

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800576533 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25 tháng 08 năm 2004 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 09 tháng 06 năm 2014.

.....
Địa chỉ: Số 662 - Đường Bà Triệu - P. Điện Biên - TP. Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373.851903; Fax: 0373. 710245;

.....
Website: <http://hud4.com.vn>)

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800576533 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25 tháng 08 năm 2004 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 09 tháng 06 năm 2014.

.....
Địa chỉ: Số 662 - Đường Bà Triệu - P. Điện Biên - TP. Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373.851903; Fax: 0373. 710245;

.....
Website: <http://hud4.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Việt Hùng - Chức vụ; Giám đốc

Số điện thoại: 037.3851903, Số fax: 0373.710245



I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	7
1.3. Quá trình hình thành, phát triển	7
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty:	8
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của công ty :.....	11
3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). ...	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	17
4.1. Công ty mẹ của Công ty:	17
4.2. Công ty con của Công ty:.....	18
5. Hoạt động kinh doanh	20
5.1. Sản phẩm/dịch vụ chính của Công ty	20
5.2. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	21
5.2.1. Về lĩnh vực đầu tư phát triển dự án:	21
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	38
6.1. Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 - Quý III 2015	38
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	39
7.1. Vị thế của công ty trong ngành	39
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	39
8. Chính sách đối với người lao động.....	41
8.1. Số lượng người lao động trong công ty:.....	41
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp :	41
9. Chính sách cổ tức:.....	42
10. Tình hình tài chính:	42
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	42
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	44
11. Tài sản	45
11.1. Đất.....	46
11.2. Một số tài sản của Công ty	49
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:.....	52
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	53
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	55
14.1. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	55
14.2. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh	56
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	57

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	59
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	59
1.1. Hội đồng quản trị.....	59
1.2. Ban kiểm soát.....	68
1.3. Giám đốc.....	73
1.4. Kế toán trưởng.....	73
1.5. Cán bộ quản lý.....	74
1.5.1. Phó Giám đốc: Lê Đỗ Thắng (đã trình bày ở mục thành viên HĐQT).	75
1.6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	78
PHỤ LỤC	79

6533.
CÔNG TY
AN ĐÀI
XÂY DỰNG
HUD
TINH HO

11
C
20

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4

“**Cổ phần**”: Là cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4.

“**Cổ phiếu**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4 phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4 để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4 đã được thông qua .

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

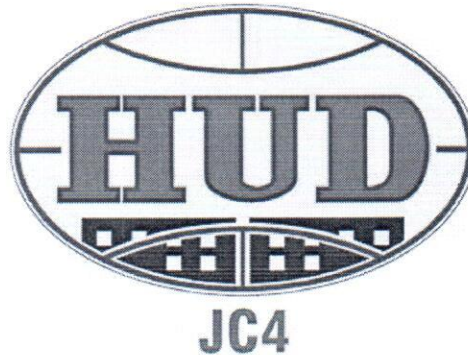
Công ty HUD4:	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD4
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV :	Cán bộ công nhân viên

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
- Tên Tiếng Anh: HUD4 Investment and Construction Jointstock Company
- Tên viết tắt: HUD4
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 662 - Đường Bà Triệu - P. Điện Biên - TP. Thanh Hoá.
- Vốn điều lệ đăng ký: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 150.000.000.000 đồng
- Điện thoại: 0373. 850135 - 851903 - 755690 Fax: 0373. 710245
- Website: <http://hud4.com.vn>
- Logo công ty :



- Ngày trở thành công ty đại chúng: 27/6/2007
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Nguyễn Việt Hùng - Giám đốc công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800576533 do Sở kế hoạch Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 06 năm 2014

- Ngành nghề kinh doanh chính :

+ Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị và khu công nghiệp; thi công lắp đặt thiết bị công trình;

+ Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng;

+ Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng;

+ Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Định giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản và sàn giao dịch bất động sản.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.0000 đồng
- Mã chứng khoán: HUD4
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD : không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị, tiền thân là Trạm cung ứng vật tư xây dựng được thành lập từ năm 1978 thuộc Ty Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

Năm 1991, Trạm cung ứng Vật tư xây dựng chuyển thành Xí nghiệp cung ứng vật tư Xây dựng Thanh Hóa theo Quyết định số 1095/TC - UBTH ngày 29/12/1991 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.



Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Năm 1994, Xí nghiệp cung ứng Vật tư vật liệu xây dựng Thanh Hóa đổi tên thành Công ty Vật tư thiết bị Xây dựng Thanh Hóa theo Quyết định số 623/TC - UBTH ngày 16/5/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2000, Công ty Vật tư thiết bị vật liệu xây dựng Thanh Hóa đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị số 4 và trở thành thành viên của Tổng công ty đầu tư phát triển Nhà và Đô thị theo Quyết định số 980/QĐ - BXD ngày 14/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tiếp nhận Công ty Vật tư thiết bị vật liệu xây dựng Thanh Hóa làm Công ty thành viên của Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Xây dựng và đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị số 4.

Năm 2004, Công ty Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị số 4 chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 theo Quyết định số 1193/QĐ-BXD ngày 23/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị số 4 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4.

Năm 2006, Công ty chính thức chuyển sang hình thức hoạt động Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 595/QĐ - BXD ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Hiện nay, Công ty có 03 ban quản lý dự án, 03 công ty con, 04 xí nghiệp, 02 chi nhánh và 02 văn phòng đại diện tại Miền Trung và Hà Nội

Mốc sự kiện quan trọng:

Thời gian	Sự kiện
Năm 2000	Công ty trở thành thành viên của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.
Năm 2004	Chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Năm 2006	Công ty chuyển sang hình thức hoạt động Công ty mẹ - công ty con
27/06/2007	Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng
Năm 2010	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ VND

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 4/2007	9,9	24,9	Phát hành cho cổ đông nhà nước, cổ đông hiện hữu đang làm việc tại công ty; cổ đông mới là CBCNV Công ty, cổ đông chiến lược	-Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007 (số 21/NQ-HUD4 ngày 26/3/2007) thông qua nội dung phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty đợt I từ 15 tỷ đồng lên 24,9 tỷ đồng -Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 2 ngày 21/6/2007
2	Tháng 12/2007	25,1	50	Phát hành riêng lẻ	-Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường năm 2007 (số 37/NQ-HUD4 ngày 28/11/2007) thông qua nội dung phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty đợt 2 năm 2007 từ 24,9 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng -Giấy CNĐKDN thay đổi lần 3 ngày 03/12/2007
3	Quý III, IV/2010	100	150	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Phát hành cổ	- Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường năm 2010 ngày 31/7/2010 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 50 tỷ lên 150 tỷ, và các văn bản:

14
11/11/10

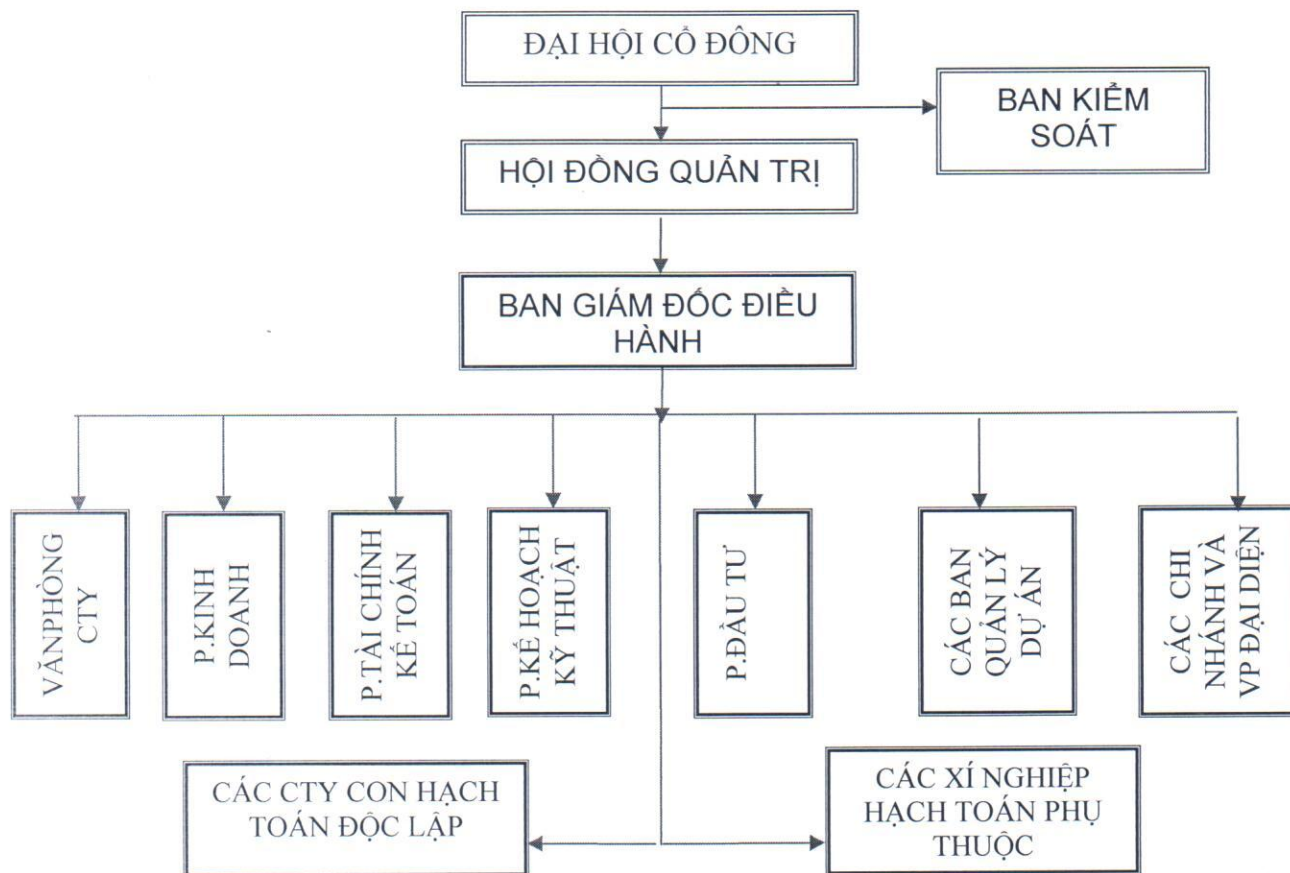
11
11/11/10

				phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV có tiềm năng, cổ đông chiến lược	<ul style="list-style-type: none">- Giấy chứng nhận số 716/UBCK-GCN ngày 26/10/2010 của UBCK Nhà nước về cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu.- Báo cáo số 633/BC-HUD4 ngày 20/12/2010 về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty- Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 23/12/2010
--	--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



== / 7 Á H S 4A / P. ==

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của công ty :



Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường ít nhất một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 có 05 thành viên.

HDQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Nhóm này trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các phòng, ban nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng, ban trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, ban và dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

Văn phòng

+ Văn phòng Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý hành chính và công tác văn phòng.

- Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch công tác hành chính, văn phòng thực hiện tháng, quý, năm.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác hoạt động Văn phòng.

28
C
H

3
A
1/1

- Phối kết hợp với các phòng ban, đơn vị để giải quyết những công việc có liên quan đến công tác văn phòng như: Tổ chức khánh tiết, hội nghị, đại hội, bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt và nội trị trong Văn phòng Công ty.

- Soạn thảo các quy chế quản lý sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng, điện, nước, nội quy ra vào cơ quan trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.

- Thu thập thông tin và thông báo kết quả thực hiện công tác hành chính văn phòng, công tác trật tự trị an và giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Quản lý các loại tài sản, đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cảnh, tài sản khác của Văn phòng Công ty.

- Quản lý, mua sắm, trang cấp các loại thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm theo định mức. Kiểm tra quản lý mức tiêu hao nhiên liệu của xe con, thường xuyên đảm bảo an toàn các loại thiết bị văn phòng, thiết bị phòng chống cháy nổ, điện

- nước sinh hoạt, chăm sóc, tưới cây, giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Văn phòng Công ty có chức năng tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong lĩnh vực sắp xếp, cải tiến tổ chức, quản lý, bồi dưỡng cán bộ, thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người lao động, đáp ứng yêu cầu ổn định và chiến lược phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án cải tiến tổ chức quản lý, sản xuất, phương án sắp xếp tổ chức và cán bộ cho phù hợp với tình hình phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Tiến hành làm các thủ tục về việc thành lập, sát nhập, giải thể, phá sản các đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Nghiên cứu, soạn thảo các nội quy, quy chế, chế tài về tổ chức, lao động trong nội bộ Công ty.

- Xây dựng phương án về tuyển dụng cán bộ, quy hoạch cán bộ, bổ sung kịp thời nguồn nhân lực cho bộ máy quản lý, các đơn vị sản xuất trực thuộc, đề xuất việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch. Giải quyết các thủ tục, chế độ, chính sách khi cử người đi học, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức.

- Giải quyết các thủ tục về hợp đồng lao động, tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên.

- Xây dựng đơn giá tiền lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo các quy định của nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc giải quyết chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của Luật lao động. Theo dõi, giải quyết các chế độ, chính sách về ốm đau, thai sản, nghỉ việc, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất và các chế độ khác có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ cho cán bộ công nhân viên.

15/7
NG
HÀN
KAI
HI
NH

Phòng kế hoạch - kỹ thuật

Phòng kế hoạch - kỹ thuật có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong các lĩnh vực:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban giám đốc về việc xử lý các vi phạm trong quản lý chất lượng, tiến độ và công tác An toàn vệ sinh lao động.

- Tham mưu lập kế hoạch, theo dõi báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ và hàng năm.

- Tham mưu lập kế hoạch, theo dõi báo cáo thực hiện công tác bảo hộ lao động theo định kỳ và hàng năm.

- Tham mưu lập kế hoạch, theo dõi báo cáo thực hiện công tác ISO theo định kỳ và hàng năm.

- Nghiên cứu đề xuất các phương án quản lý sản xuất, phương án tổ chức, phương án phát huy sáng kiến kỹ thuật, cải tiến trong thi công xây dựng công trình phù hợp với tình hình phát triển sản xuất của công ty.

- Quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn vệ sinh lao động các công trình do công ty thi công.

- Báo cáo về tình hình thực hiện xây dựng các công trình trong toàn công ty.

- Báo cáo về tình hình thực hiện giá trị xây lắp hoàn thành các đơn vị sản xuất trực thuộc.

- Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá và lập báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý, về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty.

- Theo dõi đơn đốc Công ty con, các Chi nhánh, các Ban quản lý, các đơn vị sản xuất trong Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Phòng tài chính kế toán

Phòng Tài chính kế toán có chức năng tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tài chính nhằm thực hiện tốt chế độ, chính sách, Luật kế toán thống kê của Nhà nước và Quy chế Công ty đã ban hành đáp ứng yêu cầu ổn định và chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

- Sử dụng hiệu quả vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán thực hiện công tác kế toán trong Công ty theo quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng nhằm tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty giám sát tình hình tài chính của Công ty.

- Tổng hợp đầy đủ chính xác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng tài sản, bảo toàn và phát triển vốn đã được đầu tư.

- Đánh giá hiệu quả đầu tư của từng lĩnh vực hoạt động, thực hiện các biện pháp cải thiện tỷ lệ hoàn vốn đầu tư.

- Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo cung ứng nguồn vốn cho lĩnh vực đầu tư các dự án & thi công các công

14/04/2015

14/04/2015

trình xây lắp mà Công ty đã ký hợp đồng với Chủ đầu tư phục vụ cho SXKD của Công ty.

- Kiểm soát chi tiêu trong Công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Lập kế hoạch tài chính năm.
- Kiểm tra chứng từ thu, chi, thanh toán và các khoản vay của các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.

Phòng Đầu tư

Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Quyết định đầu tư các dự án đáp ứng yêu cầu SXKD và phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu kỹ các chế độ chính sách về quản lý đầu tư để tham mưu cho Giám đốc, HĐQT Công ty chỉ đạo và quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả, đúng pháp luật.

- Nghiên cứu, tìm hiểu cặn kẽ quy hoạch, địa điểm, môi trường đầu tư, từng Dự án đầu tư để báo cáo HĐQT, Giám đốc Công ty có chủ trương triển khai tiếp cận.

- Lập hồ sơ tham gia đấu giá các Dự án đầu tư một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời và hiệu quả nhằm đạt được kết quả trúng thầu các dự án ngày càng cao.

- Quan hệ, theo dõi, đôn đốc, tham gia lập quy hoạch chi tiết quy hoạch xây dựng các Dự án đầu tư với đơn vị tư vấn.

- Thẩm định các Dự án đầu tư, thiết kế cơ sở do các Ban quản lý Dự án của Công ty lập để tham mưu Giám đốc Công ty trình HĐQT xem xét quyết định đầu tư.

- Thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự án, tổng dự toán công trình theo thẩm quyền, báo cáo Giám đốc Công ty, trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng theo kế hoạch SXKD của Công ty, đề xuất các biện pháp, giải pháp kinh doanh, tiếp thị các sản phẩm do Công ty sản xuất nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tham mưu về nguồn vật tư, máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng theo yêu cầu của Công ty.

Văn phòng đại diện

Chỉ đạo điều hành các đơn vị trực thuộc Công ty hoạt động thi công xây lắp tại khu vực được phân công về kế hoạch, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng công trình, tổ chức CBCNV và máy móc, thiết bị thi công của Công ty đang phục vụ SXKD tại các đơn vị của Công ty.

Giao dịch và thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty ủy quyền.

Ban Quản lý dự án

Ban Quản lý dự án có chức năng thay mặt Công ty quản lý, thực hiện kinh doanh các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; Tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển các dự án nhỏ và vừa, tiến tới các dự án có quy mô lớn đáp ứng tình hình phát triển của Công ty. Hiện tại, Công ty có 03 ban quản lý dự án: Ban quản lý dự án số 2, Ban quản lý dự án đầu tư và phát triển hạ tầng khu B Khu công nghiệp Bim Sơn và Ban quản lý dự án khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ.

3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 10/4/2015**

Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	0100106144	Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	7.650.000	51,00%
TỔNG CỘNG				7.650.000	51,00%

Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp ngày 15/4/2015

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/4/2015**

Bảng cơ cấu cổ đông

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	466	15.000.000	100%
	<i>Tổ chức</i>	1	7.650.000	51,0%
	<i>Cá nhân</i>	465	7.350.000	49,0%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG		466	15.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp ngày 15/4/2015

❖ Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng danh sách cổ đông sáng lập

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn phát triển Nhà và Đô thị	0100106144	Tầng 5 + 6 tòa nhà M5 - số 91 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	7.650.000	51,00%
2	Lê Quang Hiệp	171816709	263 Tổng Duy Tân, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa	130.900	0,87%
3	Đồng Phạm Bình	011486826	P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	58.400	0,39%
4	Phạm Thị Hoan	172991411	P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa	30.000	0,20%
5	Hà Danh Quế	171270974	204 đường Trường Thi, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa	58.890	0,39%
6	Nguyễn Văn Huyền	171816978	P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa	58.000	0,39%
7	Nguyễn Văn Hưng	171742946	P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa	80.860	0,54%

Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cập ngày 15/4/2015

Căn cứ theo Điều 119 Luật số 68/2014/QH13: Đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian Hạn Chế Chuyển Nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

4.1. Công ty mẹ của Công ty:**Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị**

Địa chỉ:	Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại:	04.37738600

Fax:	04.37738640
Giấy ĐKDN số:	0100106144 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 5 năm 2013
Ngành nghề kinh doanh chính:	Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà ở, bất động sản, các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp
Vốn điều lệ đăng ký:	4.540.000.000.000 (Bốn nghìn, năm trăm bốn mươi tỷ đồng)
Giá trị vốn góp tại HUD4:	76.500.000.000 (Bảy mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng)
Tỷ lệ góp vốn thực tế tại HUD4	51%

4.2. Công ty con của Công ty:

4.2.1. Công ty cổ phần Xây dựng HUD401

Địa chỉ:	Số 27, Ngõ 2, Khu ĐTM Đông Bắc Ga, P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại:	0373.717.689
Fax:	0373.717.690
Giấy ĐKDN số:	2801138684 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 10 năm 2014
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí
Vốn điều lệ:	7.000.000.000 (Bảy tỷ đồng)
Giá trị vốn góp của HUD4:	3.570.000.000 (Ba tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng)
Tỷ lệ góp vốn thực tế của HUD4	51%

4.2.2. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng HUD403



Địa chỉ:	Lô 39, Nơ 1, Khu đô thị mới Đông Bắc Ga, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại:	0373.729061
Fax:	0373.729061
Giấy ĐKDN số:	2801034999 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 27 tháng 5 năm 2015
Ngành nghề kinh doanh chính:	Tư vấn, thiết kế các công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông
Vốn điều lệ:	2.000.000.000 (Hai tỷ đồng)
Giá trị vốn góp của HUD4:	1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu đồng)
Tỷ lệ góp vốn thực tế của HUD4	60%

4.2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD405 Bình Định

Địa chỉ:	Số 70, đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại:	056.3846812 -3846765
Fax:	056.3847670
Giấy ĐKDN số:	4100259109 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 18 tháng 4 năm 2014
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, đường bộ
Vốn điều lệ:	9.000.000.000 (Chín tỷ đồng)
Giá trị vốn góp của HUD4:	4.590.000.000 (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi triệu đồng)
Tỷ lệ góp vốn thực tế của HUD4	51%

TH

CỔ
CỔ
ỨNG
ĐI
/IẾ
ĐA

cây cảnh. Quản lý khai thác dịch vụ thể thao: tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi. Khai thác các dịch vụ đô thị: sân bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô, xe máy.

5.2. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

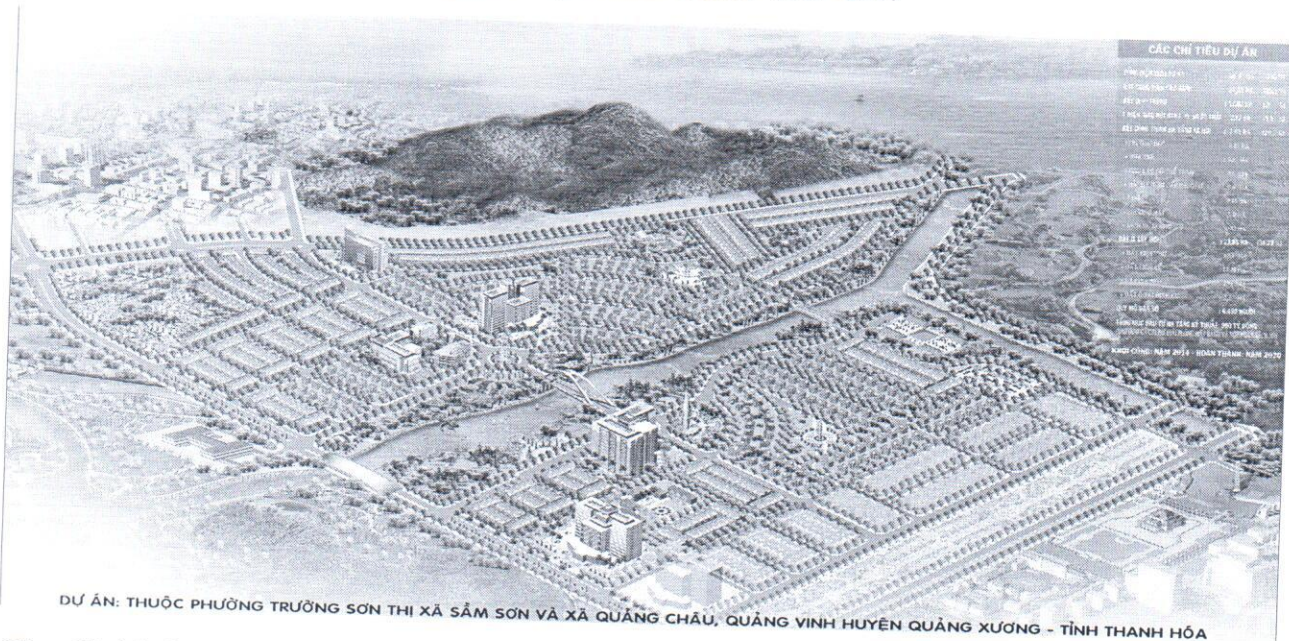
5.2.1. Về lĩnh vực đầu tư phát triển dự án:

Với quan điểm đầu tư gắn với kinh doanh, đảm bảo an toàn nguồn vốn đầu tư; trong thời gian qua ngoài việc tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư một số dự án để bàn giao hạ tầng; bên cạnh đó Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư thêm các dự án mới, có quy mô. Hiện tại, Công ty đang tập trung triển khai đầu tư các dự án: Khu chung cư thương mại Phú Sơn-Thành phố Thanh Hóa (quy mô gồm 2 tòa nhà 15 tầng, 280 căn hộ, tổng mức đầu tư trên 171 tỷ đồng), dự án Khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ thị xã Sầm Sơn và huyện Quảng Xương Thanh Hóa (quy mô 68,3 ha, tổng mức đầu tư 971 tỷ đồng), dự án khu chung cư TNT - Lô C5 phường Đông Vệ - TP Thanh Hóa (quy mô gồm 03 đơn nguyên 11 tầng với 410 căn hộ, tổng mức đầu tư trên 182 tỷ đồng). Các dự án mà Công ty đầu tư thực hiện đều đảm bảo chất lượng, mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, được nhân dân, chính quyền các địa phương đánh giá cao; đặc biệt là dự án Khu chung cư TNT Phú Sơn gồm 4 tòa nhà 11 tầng, với 600 căn hộ, tổng mức đầu tư trên 220 tỷ đồng, sau khi đi vào vận hành được đánh giá là khu chung cư TNT có chất lượng, đã được Chủ tịch nước vào thăm, động viên và khen ngợi.



==
G
H,
K
T
N
A
==

DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI HAI BÊN BỜ SÔNG ĐƠ, THỊ XÃ SÂM SƠN VÀ HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - THANH HÓA
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ HTKT: 971 TỶ (VNĐ)
 GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI: 2013 - 2017



CÁC CHỈ TIÊU DỰ ÁN

Tổng diện tích quy hoạch	673.948 m ²
Diện tích đất ở hiện trạng	35.404 m ²
Diện tích đất ở tái định cư	26.296 m ²
Diện tích đất đô thị mới	612.248 m ²
Diện tích đất công cộng đơn vị ở	74.511 m ²
Diện tích đất ở xây mới	200.039 m ²
Diện tích đất biệt thự	105.386 m ²
Diện tích đất liên kế	85.364 m ²
Diện tích đất chung cư + dịch vụ	9.289 m ²
Diện tích đất cây xanh, mặt nước	173.557 m ²
Diện tích đất cây xanh cách ly đường 110KV	12.027 m ²
Diện tích đất giao thông	152.114 m ²

DỰ ÁN: THUỘC PHƯỜNG TRƯỜNG SƠN THỊ XÃ SÂM SƠN VÀ XÃ QUẢNG CHÂU, QUẢNG VINH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

Khu đô thị sinh thái hai bên bờ Sông Đơ - thị xã Sâm Sơn; là dự án đầu tư xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nhà ở sinh thái hai bên bờ Sông Đơ nhằm thực hiện công tác chỉnh trang đô thị nâng cao chất lượng sinh hoạt và cuộc sống người dân trong khu đô thị với hệ thống hạ tầng đầy đủ, đồng bộ; hệ thống xử lý nước thải hiện đại; xây dựng mẫu các công trình nhà ở mới, đẹp, tiện nghi, xanh sạch, tạo nên một khu đô thị sinh thái văn minh - hiện đại. Dự án đang trong giai đoạn triển khai nhanh chóng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.



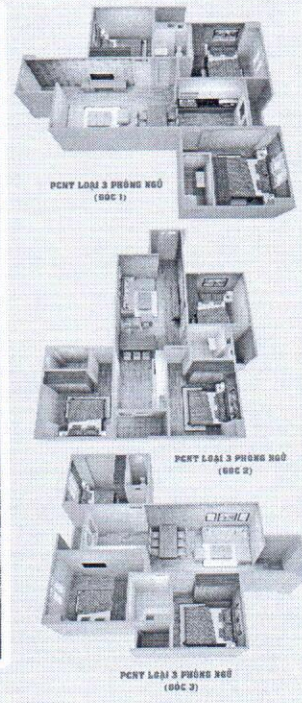
CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

Tổng diện tích quy hoạch	: 673.948m ²
Đất ở hiện trạng	: 35.404m ²
Đất ở tái định cư	: 26.296m ²
Đất đô thị mới	: 612.248m ²
+ Đất công cộng đơn vị ở	: 74.511m ²
+ Đất ở xây mới	: 200.039m ²
- Đất biệt thự	: 105.386m ²
- Đất liên kế	: 85.364m ²
- Đất chung cư + dịch vụ	: 9.289m ²
+ Đất cây xanh, mặt nước	: 173.557m ²
+ Đất cây xanh cách ly đường 110KV	: 12.027m ²
+ Đất giao thông	: 152.114m ²



95
 NG
 AN
 LAY
 HUI
 HOI
 // O / Y N O / M / P //

DỰ ÁN KHU CHUNG CƯ THƯƠNG MẠI PHƯỜNG PHÚ SƠN - TP THANH HÓA
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 171 TỶ (VNĐ)
 GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI: 2013 - 2016



Là dự án đầu tư xây dựng khu chung cư thương mại mới văn minh, đồng bộ, hiện đại, phù hợp quy hoạch. Tạo lập quỹ đất ở đa dạng, phục vụ tăng trưởng kinh tế trong khu vực và đáp ứng nhu cầu nhà ở cho nhân dân.

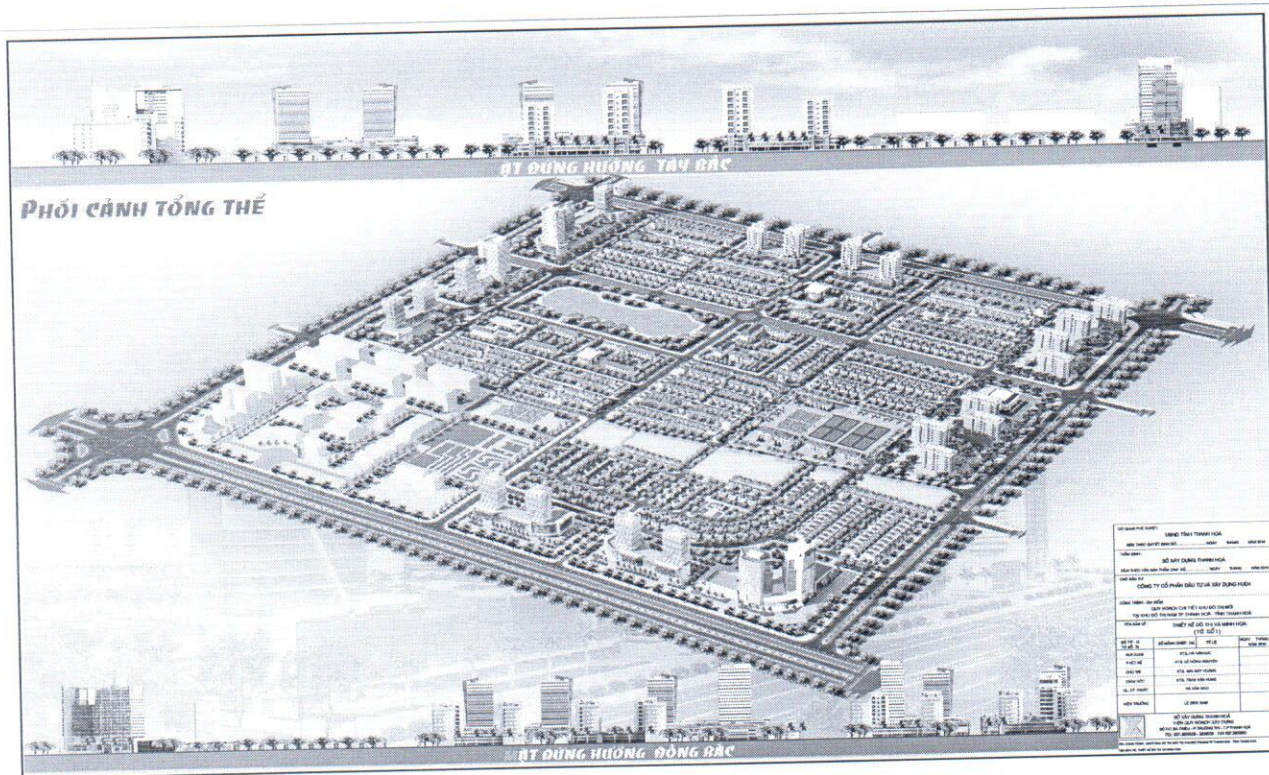
QUY MÔ DỰ ÁN

- | | | | |
|-----------------------------|------------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| - Tổng diện tích khu đất: | 3.957 m ² . | - Tổng diện tích sàn xây dựng : | 21.779 m ² . |
| - Diện tích đất xây dựng: | 2.061 m ² . | - Tổng diện tích sàn kinh doanh : | 17.255 m ² . |
| - Cấp công trình: | Cấp II. | - Hệ số sử dụng đất: | 5,5 lần. |
| - Mật độ xây dựng chung cư: | 52,08%. | - Dân số dự kiến : | 1.120 người. |
| - Mật độ giao thông: | 15,3%. | - Số căn hộ: | 280 căn. |
| - Tầng cao trung bình: | 15 tầng. | | |

CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



**DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU ĐÔ THỊ NAM THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 3.200 TỶ (VNĐ)**



Dự án khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa nằm trong không gian phát triển đô thị của thành phố Thanh Hóa về hướng Đông, gần với môi trường cảnh quan tự nhiên hấp dẫn của khu vực. Dự án bao gồm các khu nhà ở dân cư hiện trạng cải tạo, dân cư liền kề, dân cư nhà vườn, biệt thự và các công trình công cộng phục vụ nhu cầu dân cư của khu vực. Ngoài ra trong khu đô thị còn có trung tâm thương mại, khách sạn, văn phòng cho thuê nhằm khai thác triệt để thuận lợi của tuyến đường đại lộ bắc - nam và các tuyến đường mới.

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

- Đất ở dạng liên kế	: 51.909,4m ²
- Đất ở dạng liên kế tái định cư	: 15.296,5m ²
- Đất ở dạng biệt thự đơn lập	: 52.951,8m ²
- Đất ở dạng biệt thự song lập	: 21.122,5m ²
- Đất ở dạng chung cư cao tầng	: 46.565,1m ²
- Đất nhà ở xã hội	: 24.913,6m ²
- Đất thương mại dịch vụ - chợ	: 10.257,3m ²
- Đất công trình giáo dục	: 46.737,5m ²
- Đất hành chính - Y tế + Công an	: 15.926,0m ²
- Đất nhà văn hóa - Cây xanh	: 21.484,4m ²
- Đất thương mại dịch vụ chung cư cao cấp	: 60.630,5m ²
- Đất khách sạn - văn phòng	: 55.358,0m ²
- Đất cây xanh - mặt nước - thể thao	: 64.099,0m ²
- Đất giao thông	: 21.010,2m ²

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU NHÀ Ở XÃ HỘI LÔ C5 - THUỘC KHU ĐÔ THỊ
NAM THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 182 TỶ (VNĐ)**



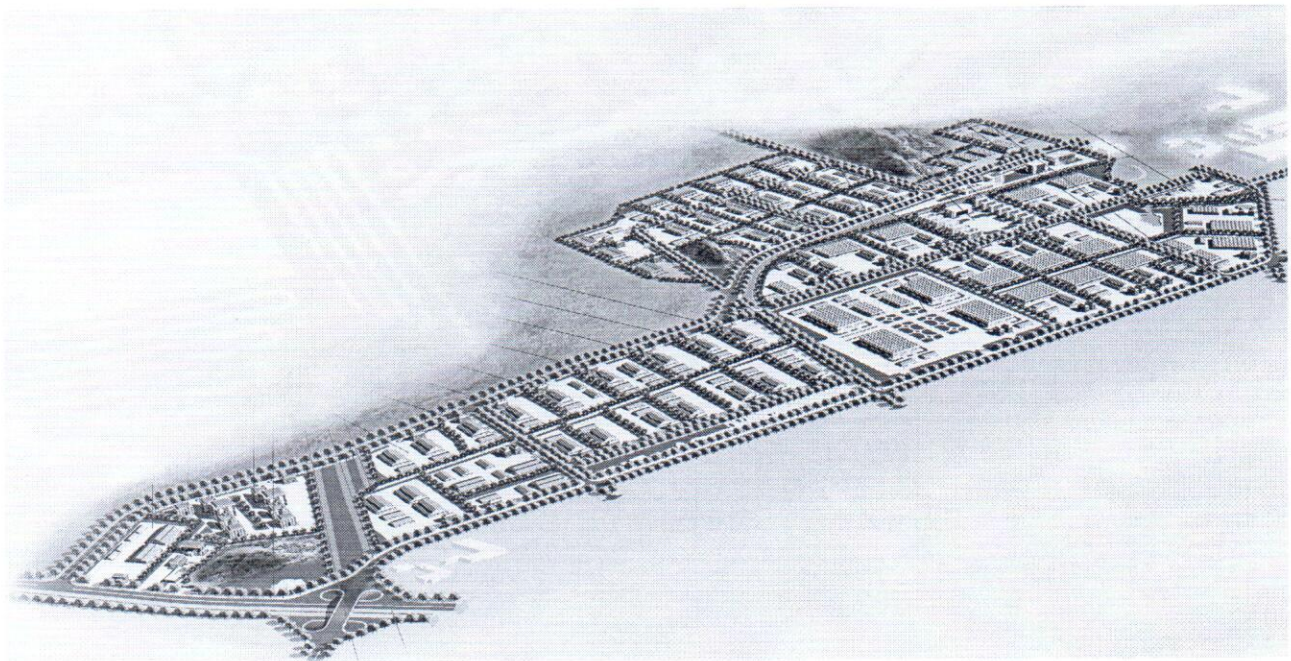
Tiên phong trong lĩnh vực phát triển nhà ở xã hội tại Thanh Hoá, Dự án khu chung cư thu nhập thấp lô C5 thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa là một trong những dự án Nhà ở xã hội có quy mô lớn trên địa bàn, có vị trí địa lý tại cửa ngõ phía Nam TP Thanh Hóa, là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị hành chính. Việc đầu tư dự án rất cần thiết nhằm đáp ứng số lượng lớn về nhu cầu nhà ở dành cho người có thu nhập thấp. Dự án còn góp phần tạo ra một khu đô thị mới văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống của người dân, tạo phong cách hiện đại cho Thành phố.

Dự án được thực hiện từ năm 2015 đến 2017, với sự đầu tư đồng bộ của các hạng mục theo một quy hoạch tổng thể hiện đại. Dự án đóng góp vào quỹ nhà ở của thành phố Thanh Hoá trên 30.000 m² sàn căn hộ thu nhập thấp hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu ở cho 410 hộ gia đình thuộc diện thu nhập thấp trong thành phố.

QUY MÔ DỰ ÁN

- Tổng diện tích khu đất:	5.500 m ² .
- Diện tích đất xây dựng chung cư:	2.885 m ² .
- Diện tích bồn hoa, cây xanh:	380 m ² .
- Diện tích sân đường nội bộ:	2.235m ²
- Mật độ xây dựng chung cư:	52,5%.
- Tầng cao trung bình:	11 tầng.
- Diện tích sàn xây dựng tầng 1:	2885 m ²
- Diện tích sàn xây dựng tầng 2-11:	2740 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	30.285 m ² .
- Tổng diện tích sàn kinh doanh (thông thủy):	21.967 m ² .
- Hệ số sàn KD/sàn XD (thông thủy)	72,5%
- Hệ số sử dụng đất:	5,5 lần.
- Số căn hộ:	410 căn

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU B
KHU CÔNG NGHIỆP THỊ XÃ BỈM SƠN - THANH HÓA
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 547 TỶ (VNĐ)**



006
ĐNK
HÀ
XÃ
HU
VÀ
H

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu Công nghiệp thị xã Bỉm Sơn - tỉnh Thanh Hóa là dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Dự án là khu công nghiệp đa ngành, thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong và ngoài nước nhằm hình thành khu công nghiệp vững mạnh phía Bắc tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích quy hoạch là 258ha, được triển khai thành 2 giai đoạn với tổng mức đầu tư 547 tỷ đồng

Dự án có vị trí địa lý nằm ven Quốc lộ 1A, trên địa phận tỉnh Thanh Hóa, giáp ranh với tỉnh Ninh Bình. Dự án nằm cách thành phố Thanh Hóa 40km về phía Bắc, cách Hà Nội 110km về phía Nam, có Ga dịch vụ công nghiệp bằng đường sắt nằm ngay trong khu công nghiệp. Dự án cách Cảng biển Hải Phòng 100km, cách Cảng nước sâu Nghi Sơn - Tĩnh Gia - Thanh Hóa 95km và cách Sân bay quốc tế Nội Bài 140km rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa.

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ
01	Đất xây dựng XNCN	179,5ha	69,6%
02	Đất hạ tầng kỹ thuật	6,54ha	2,6%
03	Đất cây xanh dịch vụ, mương hồ	30,45ha	11,8%
04	Đất dịch vụ phục vụ KCN	16,77ha	6,5%
05	Đất giao thông	22,79ha	8,8%
06	Đất hành lang kỹ thuật, đất khác	1,9ha	0,7%
TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH		258ha	100%

DỰ ÁN THỨ PHÁT: LÔ BIỆT THỰ BT04 - KHU ĐTM VIỆT HƯNG
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 199 TỶ (VNĐ)
 GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI: 2007 - 2008



Dự án Lô biệt thự BT04 Việt Hưng là dự án đầu tư thứ cấp do Công ty HUD4 làm Chủ đầu tư với tổng mức đầu tư 199 Tỷ đồng; là một bộ phận trong dự án khu đô thị mới Việt Hưng - Long Biên, Hà Nội do Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị làm Chủ đầu tư. Dự án được triển khai với mục tiêu chung: Góp phần xây dựng thủ đô Hà Nội thành một thành phố hiện đại xứng tầm là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của cả nước.

Dự án đóng góp vào quỹ nhà ở của thành phố Hà Nội với các công trình nhà ở mới đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phục vụ chương trình phát triển nhà ở của thành phố. Đáp ứng ngày càng lớn về số lượng nhà ở, tạo điều kiện giảm mật độ dân cư trong nội thành. Xây dựng một quần thể nhà ở thấp tầng kiểu mẫu có tiêu chuẩn, tạo môi trường sống có chất lượng và sức hấp dẫn cao cho người dân, tạo cơ sở quản lý nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

- Tổng diện tích dự án : 19.714,2m²
- Diện tích đường giao thông nội bộ : 5.227,7m²
- Diện tích cây xanh : 1.057,5m²
- Diện tích kinh doanh : 13.429,0m²
- Tổng số ô đất : 56 ô đất
- Tổng diện tích xây dựng : 4.944,0m²
- Tổng diện tích sàn : 14.382,0m²
- Tầng cao trung bình nhà ở : 3 - 4 tầng
- Mật độ xây dựng lô đất : 25%
- Mật độ xây dựng trong ô đất : 37%
- Hệ số sử dụng đất : 0,75 lần

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD 4
 QUẬN SŨNG GIANG - QUẬN LONG BIÊN - HÀ NỘI
 SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 04.6523000 - FAX: 04.6523000

5.2.2. Hoạt động xây lắp

Xây lắp là lĩnh vực truyền thống của Công ty trong suốt những năm qua; song song với hoạt động đầu tư phát triển dự án, Công ty đã tập trung tìm kiếm và đấu thầu các công trình, đảm bảo việc làm cho khối xây lắp; tập trung nhân lực, vật lực, chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; Công ty đang triển khai thi công trên nhiều công trình, hạng mục công trình kể cả trong Tổng công ty và tìm kiếm đấu thầu bên ngoài, với nhiều công trình có quy mô, giá trị lớn, như: Công trình Nhà ở sinh viên TP. Thanh Hóa, Đền thờ Hàm Rồng, P3 Phương Liệt, Móng tầng hầm VP2 Lôi bán đảo Linh Đàm, Nhà hát Lam Sơn, Nhà máy sữa Lam Sơn, Trang trại bò sữa Như Thanh, Chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Hóa, Mở rộng quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Quảng Trị, v.v... các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn vệ sinh lao động, được các chủ đầu tư đánh giá cao, nhiều công trình được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng Huy chương vàng chất lượng cao.

Các công trình tiêu biểu Công ty đã thực hiện:

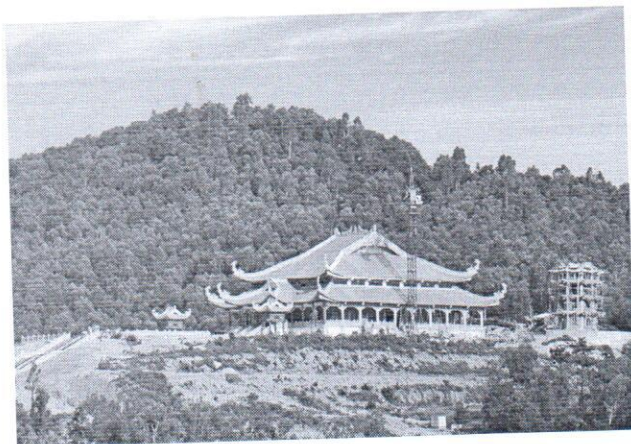
Từ 2002 đến nay, HUD4 đã và đang đảm nhiệm thi công xây dựng nhiều công trình quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng và trên cả nước nói chung; đã được các Chủ đầu tư, Bộ Xây dựng, các ban ngành liên quan tín nhiệm và tặng nhiều chứng nhận, bằng khen có giá trị. Sau đây là hình ảnh một số công trình tiêu biểu:



Công trình: Khu NOXH phường Phú Sơn - TPTH
 Khởi công: Tháng 12/2009
 Hoàn thành GĐI: Tháng 12/2011
 Giá trị xây lắp: 320.000.000.000 đồng



Công trình: Khu nhà ở Sinh viên 13 tầng - TPTH
 Khởi công: Tháng 01/2010
 Hoàn thành: Tháng 01/2012
 Giá trị xây lắp: 72.000.000.000 VNĐ



Công trình: Đền thờ các BMVNAH và AHLS Hàm Rồng
 Khởi công: Tháng 3/2011
 Hoàn thành: Tháng 7/2012
 Giá trị xây lắp: 60.000.000.000 VNĐ



Công trình: Nhà chung cư CT13A Khu ĐTM Việt Hưng
 Khởi công: Tháng 10/2005
 Hoàn thành: Tháng 5/2007
 Giá trị xây lắp: 35.520.000.000 đồng



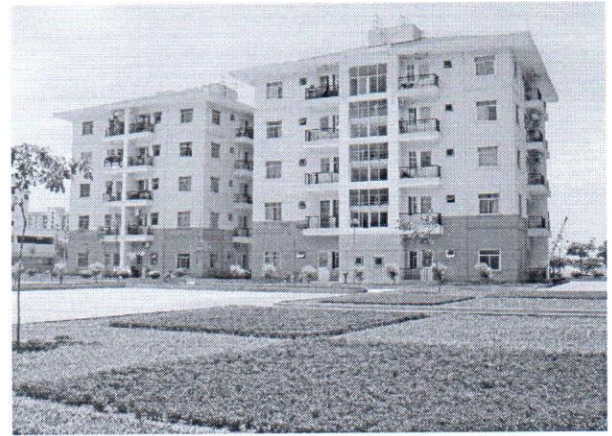
Công trình: Trụ sở làm việc Khối 7 - Lào Cai
 Khởi công: Tháng 01/2007
 Hoàn thành: Tháng 7/2009
 Giá trị xây lắp: 34.968.000.000 đồng



Công trình: Nhà điều hành BCVT - Lào Cai
 Khởi công: Tháng 10/2007
 Hoàn thành: Tháng 11/2010
 Giá trị xây lắp: 28.995.000.000



Công trình: Nhà CT3C - X2 Bắc Linh Đàm - Hà Nội
 Khởi công: Tháng 10/2004
 Hoàn thành: Tháng 02/2006
 Giá trị xây lắp: 21.000.000.000 đồng



Công trình: Nhà D1, D2 Khu ĐTM Việt Hưng - HN
 Khởi công: Tháng 12/2004
 Hoàn thành: Tháng 3/2006
 Giá trị xây lắp: 19.900.000.000 đồng



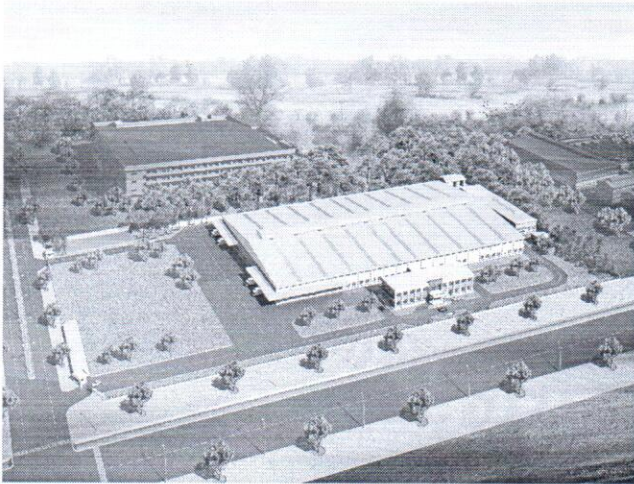
Công trình: Tr.sở liên CQ Sở Tư pháp-TT&TT T.Hóa
 Khởi công: Tháng 12 năm 2007
 Hoàn thành: Tháng 12 năm 2008
 Giá trị xây lắp: 18.900.000.000 VNĐ
 Công trình được chứng nhận đạt Chất lượng cao



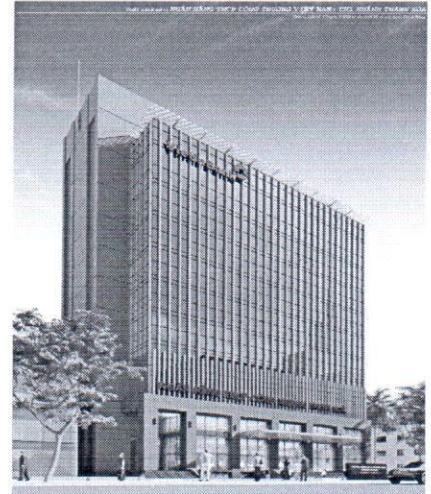
Công trình: Nhà hàng Dạ Lan II - TP Thanh Hóa
 Khởi công: Tháng 12/2008
 Hoàn thành: Tháng 4/2011
 Giá trị xây lắp: 13.187.000.000 VNĐ

NG
 IAN
 KAY
 HU
 ANH H

SA
 N
 T



Công trình: Nhà máy sữa Lam Sơn - KCN Lễ Môn, T.Hóa
 Khởi công: Tháng 8/2012
 Hoàn thành: 265 ngày kể từ ngày khởi công
 Giá trị xây lắp: 100.168.000.000 VNĐ



Công trình: CN ngân hàng Công thương, T.Hóa
 Khởi công: Tháng 8 /2012
 Hoàn thành: Tháng 01 /2014
 Giá trị xây lắp: 60.000.000.000 VNĐ



Công trình: Bệnh viện phong và da liễu TW, Quy Hòa
 Khởi công: Tháng 10/2004
 Hoàn thành: Tháng 02/2006
 Giá trị xây lắp: 21.000.000.000 VNĐ



Công trình: Tòa nhà Viettel – Hà Tĩnh
 Khởi công: Tháng 3/2009
 Hoàn thành: Tháng 3/2010
 Giá trị xây lắp: 38.388.000.000 VNĐ



Công trình: Nhà ở cao tầng P3 Phương Liệt
 Khởi công: Năm 2010
 Hoàn thành: Năm 2012
 Giá trị xây lắp: 58.000.000.000 VNĐ



Công trình: CS Nghiên cứu khoa học – Bộ KH&ĐT
 Khởi công: Năm 2011
 Hoàn thành: Năm 2013
 Giá trị xây lắp: 70.000.000.000 VNĐ

5.2.3. Về lĩnh vực Dịch vụ, Thương mại, Sản xuất của công ty:

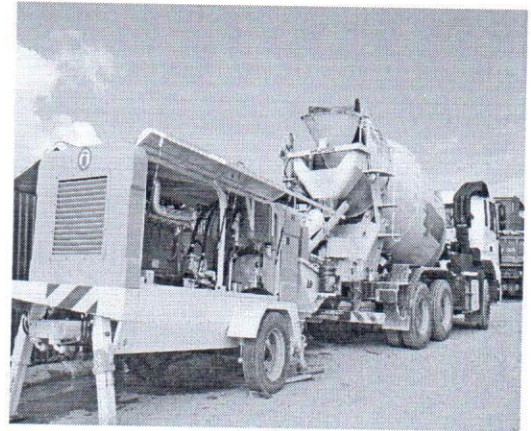
- Lĩnh vực dịch vụ tại các khu đô thị là lĩnh vực hoạt động mới đối với Công ty, năm 2010 Công ty đã thành lập Xí nghiệp dịch vụ để thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc duy trì cây xanh tại dự án Đông Sơn và chuẩn bị cho công tác quản lý dịch vụ Khu chung cư TNT Phú Sơn, đến nay công tác quản lý nhà chung cư đã ổn định và đi vào nề nếp, đảm bảo được việc làm, thu nhập cho CBCNV trong đơn vị, góp phần nâng cao uy tín của Công ty, tạo được lòng tin với khách hàng và lãnh đạo địa phương. Hiện tại Xí nghiệp Dịch vụ đô thị vẫn đang triển khai tốt công tác duy trì, chăm sóc cây xanh dự án khu đô thị mới Đông Sơn và ương cây xanh để phục vụ thi công dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ Sông Đơ.

- Hoạt động kinh doanh vật tư, thiết bị vật liệu xây dựng là lĩnh vực hoạt động truyền thống của Công ty. Công ty vừa cung cấp vật tư, thiết bị vật liệu xây dựng phục vụ cho thi công các công trình của Công ty vừa bán cho khách hàng.

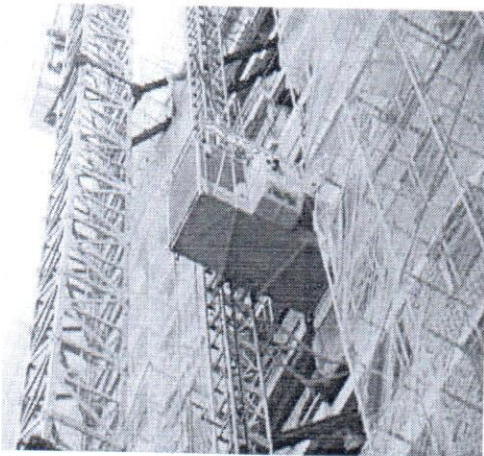
Năm 2010, ngoài lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, cho thuê cốp pha, giàn giáo, máy móc thiết bị thi công; Công ty đã đầu tư dây chuyền bê tông thương phẩm với công suất 45m³/giờ, phục vụ thi công các công trình của Công ty và trên địa bàn, đến nay sản phẩm bê tông của HUD4 đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường. Khách hàng chủ yếu của Công ty là HUD401, Công ty cổ phần Bằng Giang, CTCP Hợp Lực, CTCP Bình Minh, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại 36, Công ty tư vấn và xây dựng thương mại Hạc Thành...

Năm 2014, Công ty đầu tư, xây dựng dây chuyền bê tông đúc sẵn (bê tông ống công ly tâm, các cấu kiện bê tông thành mỏng) và đầu tư bổ sung dây chuyền sản xuất gạch block. Đây là sản xuất phụ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty (đặc biệt là phục vụ dự án Khu đô thị sinh thái Sông Đơ) và tạo thêm công ăn việc làm cho CBCNV trong đơn vị.

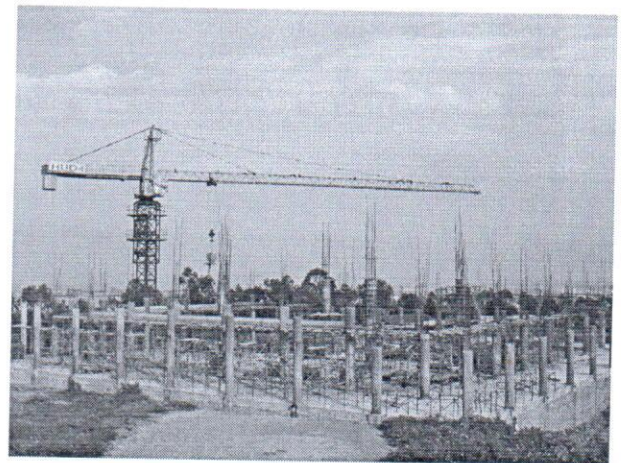
- Hoạt động tư vấn, thiết kế, giám sát cơ bản ổn định và có hiệu quả; đã mở rộng công tác tìm kiếm việc làm ra bên ngoài. Công ty đã triển khai ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế về tư vấn thiết kế, giám sát, thí nghiệm vật liệu với giá trị doanh thu mỗi năm đạt từ 5- 6 tỷ đồng và đảm bảo được việc làm, thu nhập cho CBCNV.



Trạm trộn BT 45m³/giờ + xe bơm + bơm tĩnh + phụ kiện



Vận thăng lồng



Cầu tháp QTZ 5015

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

6.1. Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 - Quý III 2015

Bảng 1 : Kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 - Quý III/2015 (Số liệu hợp nhất)
Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014/2013	30/09/2015
Tổng tài sản	905.426.198.724	855.805.315.141	-5,5%	756.295.097.647
Vốn chủ sở hữu	239.827.727.628	232.505.321.574	-0,8%	237.548.127.923
Doanh thu thuần	305.400.781.817	252.024.556.639	-17,5%	106.272.328.385
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	11.660.946.240	-3.016.426.558	-125,9%	-615.375.656
Lợi nhuận khác	1.746.366.321	5.704.494.211	226,6%	358.920.842
Lợi nhuận trước thuế	13.407.312.562	2.688.067.653	-80,0%	-256.454.814
Tổng lợi nhuận sau thuế	12.432.488.011	1.757.011.032	-85,9%	-349.150.236
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	12.193.295.617	1.740.375.096	-85,7%	-87.686.002
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	239.192.393	16.635.936	-93,0%	-292.011.427
Giá trị sổ sách	15.989	15.500	-3,05%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,13%			

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014, BCTC hợp nhất đã kiểm toán 6 tháng đầu năm 2015 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2015 của HUD4

Bảng 2 : Số liệu công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014/2013	30/09/2015
Tổng tài sản	814.897.648.413	783.319.296.450	-3,9%	684.872.357.071
Vốn chủ sở hữu	246.291.783.813	238.358.420.445	-3,2%	238.634.612.118
Doanh thu thuần	293.240.328.645	236.657.889.074	-19,3%	99.021.661.634
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.913.903.967	-2.661.755.182	-126,8%	-93.882.030
Lợi nhuận khác	1.251.945.813	4.949.512.663	295,3%	286.394.145
Lợi nhuận trước thuế	11.165.849.780	2.287.757.481	-79,5%	536.872.734
Tổng lợi nhuận sau thuế	11.048.150.377	1.872.636.123	-83,1%	455.379.982
Giá trị sổ sách	16.419	15.891	-3,2%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,60%			

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2014 và BCTC quý 3 năm 2015 của HUD4

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế ATT có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau :

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD405 Bình Định (là công ty con) chưa được kiểm toán. Trên cơ sở công việc kiểm toán của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị. Hiện nay, Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị là một nhà đầu tư lớn và cũng là một Tổng thầu lớn, có uy tín trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp trong cả nước. Do đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 có một lợi thế rất lớn trong việc mở rộng và phát triển thị trường.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, từ một đơn vị chuyên kinh doanh vật tư, thiết bị VLXD ngành nghề kinh doanh đơn giản, phạm vi hoạt động hẹp, giá trị SXKD hàng năm chỉ đạt 3 đến 4 tỷ đồng, thường xuyên thiếu việc làm cho CBCNV, thu nhập bình quân người lao động đạt thấp, đời sống cán bộ công nhân viên gặp không ít khó khăn. Đến nay, Công ty đã có bước phát triển vượt bậc trong công tác sản xuất kinh doanh, giành được nhiều thành tích xuất sắc, có mức tăng trưởng cao liên tục từ 15 - 25%/năm; đảm bảo việc làm cho người lao động, đời sống CBCNV không ngừng được cải thiện.

Với việc luôn là đơn vị nòng cốt của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị giúp Công ty có thêm nhiều thế mạnh để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đã đặt ra, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp đổi mới diện mạo Đất nước.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Sự phát triển của ngành xây dựng phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế và các chính sách vĩ mô. Với vai trò là ngành hỗ trợ cho sự phát triển của

nền kinh tế, tăng trưởng của ngành xây dựng phụ thuộc vào các yếu tố như tốc độ đô thị hóa, vốn đầu tư FDI, lãi suất cho vay và lạm phát. Bên cạnh đó, xây dựng cũng là lĩnh vực tạo nên nền tảng cho phát triển cho những ngành khác và nền kinh tế nói chung. Do đó, việc chính phủ luôn duy trì một mức giải ngân vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng. Ngoài các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ cũng có tác động trực tiếp tới ngành xây dựng. Như trong giai đoạn 2011-2013, chính sách thắt chặt tiền tệ đã đẩy lãi suất cho vay lên mức trên 20%/năm, khiến cho nguồn vốn đổ vào đầu tư xây dựng giảm mạnh. Do đó, chu kỳ của ngành xây dựng cũng chịu tác động mạnh từ chu kỳ của tăng trưởng kinh tế ước tính kéo dài khoảng 3-10 năm. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng của ngành sẽ có một độ lệch nhất định so với tốc độ tăng trưởng GDP.

Xét đến những yếu tố nói trên, với mức lãi suất thấp ở thời điểm hiện tại cùng với mức giải ngân mạnh của chính phủ và các doanh nghiệp FDI, ngành xây dựng Việt Nam đang đi vào một chu kỳ tăng trưởng mới 2015-2018. Tổ chức BMI, cũng đã dự đoán tốc độ tăng trưởng của Ngành Xây Dựng Việt Nam sẽ đạt trung bình 6,3%/năm trong giai đoạn sắp tới.

Trong giai đoạn 2011-2014, nhóm doanh nghiệp tư nhân luôn chiếm trên 80% trong cơ cấu sản xuất của ngành Xây Dựng, đóng góp vai trò quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành. Nguồn vốn tư nhân không chỉ đóng góp vào sự tăng trưởng của lĩnh vực xây dựng dân dụng, còn tham gia vào phát triển cơ sở hạ tầng thông qua các hợp đồng BT, BOT, BOO và PPP. Tuy nhiên, khung pháp lý cho các hình thức hợp tác công- tư (PPP) còn nhiều hạn chế, nên chưa thể thúc đẩy mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng.

Trong giai đoạn 2016-2020, nhu cầu về đầu tư cho giao thông đường bộ khoảng 202,000 tỷ đồng/năm và cho ngành điện là khoảng 125,000 tỷ đồng/năm. Do đó, áp lực về vốn đầu tư là rất lớn trong thời gian sắp tới. Vì vậy, nếu những nỗ lực cải thiện khung pháp lý cho hình thức PPP phát huy tác dụng, thì việc thu hút vốn đầu tư tư nhân sẽ được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung.

Trong giai đoạn 2009-2013, đã xuất hiện tình trạng cung vượt cầu trong thị trường nhà ở khiến cho lượng hàng tồn kho Bất Động Sản tăng cao. Tính tới hết năm 2013, giá trị tồn kho ước đạt 94,5 nghìn tỷ đồng, nhưng trong năm 2014 với những nỗ lực từ chính phủ và các doanh nghiệp lượng hàng tồn kho đã giảm 21%, xuống còn 77,8 nghìn tỷ đồng. Do đó, kỳ vọng trong năm 2015, thị trường BĐS sẽ có nhiều khởi sắc hơn thúc đẩy chỉ tiêu vào xây dựng dân dụng. Bên cạnh đó, với kỳ vọng về các hiệp định thương mại quan trọng sắp được ký kết, và nhu cầu phát

triển cơ sở hạ tầng ngày càng cao. Vì vậy, triển vọng ngành xây dựng được đánh giá là rất khả quan trong những năm tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Số lượng cán bộ nhân viên bình quân trong năm 2014 là 1.042 người trong đó:

STT	Yếu tố	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Theo tính chất lao động		
1	Lao động trực tiếp	830	79.65%
2	Lao động gián tiếp dài hạn	212	20.35%
3	Lao động gián tiếp ngắn hạn	0	0.00%
	Tổng cộng	1042	100%
II	Theo tính chuyên môn		
1	Trên đại học	1	0.10%
2	Trình độ đại học	127	12.19%
3	Trình độ cao đẳng	10	0.96%
4	Trung cấp nghề	50	4.80%
5	Thợ chuyên môn, công nhân	124	11.90%
6	Lao động khác	730	70.06%
	Tổng cộng	1042	100%

(Nguồn : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp :

- Chính sách tiền lương: Chính sách tiền lương Công ty áp dụng theo thang bảng lương của Nhà nước. Trả lương theo 2 hình thức: trả lương theo thời gian bao gồm cả lương năng suất, trả lương theo khoán. Ngoài chính sách về tiền lương, Công ty luôn thực hiện đóng đầy đủ, kịp thời bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên Công ty.

- Chính sách khen thưởng: Công ty đã có chính sách khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD. Những ngày lễ, tết tùy theo mức đóng góp của người lao động được nhận thưởng xứng đáng với công sức lao động mà họ bỏ ra. Vì vậy, CBCNV trong Công ty luôn tích cực, hăng say lao động và có những đóng góp không nhỏ trong sự nghiệp phát triển lớn mạnh của Công ty

- Công tác đào tạo: Công ty luôn chú trọng đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty: đăng ký tham gia những chương trình đào tạo về môi giới và định giá bất động sản, nghiệp vụ quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tập huấn nhà cao tầng, lớp

chỉ huy trưởng công trường, quản lý dự án, đầu tư xây dựng, giám sát thi công, tập huấn công tác bảo hộ lao động.

8.3 Mức lương bình quân

Đơn vị : Đồng

Năm	Năm 2013	Năm 2014
Mức Lương bình Quân	4.200.000	4.200.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4)

9. Chính sách cổ tức:

- Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức:

1. Theo quyết định của Đại hội cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lợi của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác nhau phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	Hình thức thanh toán
Năm 2013	6%	Bằng tiền mặt
Năm 2014	0%	

10. Tình hình tài chính:

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ theo đúng chế độ, khấu hao theo phương pháp đường thẳng quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

- Công ty thực hiện nộp khoản phải nộp theo luật định.
- Công ty Trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật.

10.1.1. Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị : Đồng

	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	377.799.038.000	352.073.359.520	172.806.364.434
Phải thu của khách hàng	220.805.813.242	201.733.797.036	112.382.645.423
Trả trước cho người bán	12.222.669.829	4.337.411.082	4.457.848.160
Phải thu nội bộ ngắn hạn	4.122.634.020	5.282.157.155	4.254.495.391
Các khoản phải thu khác	143.300.226.249	143.391.913.587	54.383.294.800
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-2.652.305.340	-2.671.919.340	-2.671.919.340
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	110.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	0	0	0
Trả trước cho người bán dài hạn	0	0	110.000.000
Tổng cộng	377.799.038.000	352.073.359.520	172.916.364.434

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2015 của HUD4

Hàng tồn kho	470.953.775.352	444.752.741.279	515.227.517.497
Hàng tồn kho	470.953.775.352	444.752.741.279	515.227.517.497

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2015 của HUD4

10.1.2. Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị : Đồng

	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
NỢ PHẢI TRẢ	658.967.500.830	617.552.202.110	518.746.969.724
Nợ ngắn hạn	626.803.593.876	537.082.951.870	399.920.189.946
Phải trả người bán ngắn hạn	39.671.923.666	38.532.914.614	32.053.318.457
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.226.066.041	12.116.160.229	17.802.683.504
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	15.765.256.546	14.893.976.236	10.489.455.129
Phải trả người lao động	15.190.069.984	11.908.491.907	11.561.216.236
Chi phí phải trả ngắn hạn	126.766.914.387	114.112.658.225	97.246.297.873
Phải trả nội bộ ngắn hạn	7.057.212.999	2.123.557.132	1.949.711.347
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	6.278.287.946
Phải trả ngắn hạn khác	133.980.214.108	119.423.185.908	43.567.754.578

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	250.255.454.482	206.000.230.361	163.550.865.090
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	0
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.890.481.663	17.971.777.258	15.420.599.786
Quỹ bình ổn giá	0	0	0
Giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ	0	0	0
Nợ dài hạn	32.163.906.954	80.469.250.240	118.826.779.778
Phải trả dài hạn người bán	0	0	13.793.485.860
Phải trả dài hạn nội bộ	0	0	1.707.749.979
Phải trả dài hạn khác	0	0	15.124.847.546
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.543.362.257	72.407.778.961	86.457.096.393
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	600.000.000	783.183.333	743.600.000
Doanh thu chưa thực hiện	20.544.697	6.278.287.946	0
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2015 của HUD4

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,40	1,53
Hệ số thanh toán nhanh : (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,64	0,70
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	72,78%	72,16%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	2,75	2,66
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho Bình Quân	Lần	0,58	0,51
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,33	0,29
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	4,07%	0,70%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,33%	0,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,01%	0,74%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	3,82%	-1,20%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014

11. Tài sản

- Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	59.363.955.281	26.005.491.533	44%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		59.400.955.281	26.005.491.533	44%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 của công ty HUD4

11.1. Đất

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT

Tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Đơn vị: m²

TT	Địa điểm thửa đất	Diện tích (m ²)	Trong đó theo hình thức sử dụng đất			Mục đích sử dụng đất theo Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất	Đối với đất giao làm dự án khu đô thị, nhà ở (nếu có báo cáo theo QĐ phê duyệt 1/500)				Tình hình triển khai các công trình hạ tầng xã hội, kỹ thuật của dự án KĐT, Khu nhà ở		
			Giao có hạn (năm)	Giao không thời hạn	Thuê		Khác	Tiến độ dự án	Mật độ xây dựng nhà ở			Chiều cao	
							VB phê duyệt DA	Thực tế DA	VB phê duyệt DA	Thực tế DA	VB phê duyệt DA	Thực tế DA	
1	Trụ sở làm việc số 662 Bà Triệu, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa	1.005			50	Trụ sở làm việc							
2	Xí nghiệp bê tông, xã Đông Vinh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	7.700			50	Xây dựng xí nghiệp sản xuất bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm HUD4							
3	Khu nhà ở thấp tầng LK8 khu đô thị mới Đông Sơn, TP. Thanh Hóa.	8.222		x		Xây dựng nhà ở thấp tầng liên kế	KC: 7/2009; HT: 03/2010	Thực tế	62,00%	3,5 tầng	62,00%	3,5 tầng	Tổng công ty HUD đầu tư hoàn thiện theo dự án khu ĐTM

4	Khu nhà ở thấp tầng BT7-1 khu đô thị mới Đông Sơn, TP. Thanh Hóa.	12.003		x		Xây dựng nhà ở thấp tầng biệt thự	KC: 10/2010; HT: 04/2011	KC: 10/2010; HT: 04/2011	30,00%	30,00%	3 tầng	3 tầng	Tổng công ty HUD đầu tư hoàn thiện theo dự án khu ĐTM
5	Dự án khu chung cư thu nhập thấp phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	9.263		x		Xây dựng nhà ở chung cư thu nhập thấp	KC: 01/2010; HT: 12/2011	KC: 01/2010; HT: 12/2011	43,95%	43,95%	11 tầng	11 tầng	UBND thành phố đã đầu tư hoàn thiện hạ tầng trong và ngoài dự án
6	Dự án khu chung cư cao tầng phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	3.957		x		Xây dựng nhà ở chung cư cao tầng	KC: 12/2013; HT dự kiến: 12/2015	KC: 12/2013; HT dự kiến: 12/2015	52,08%	52,08%	15 tầng	15 tầng	UBND thành phố đã đầu tư hoàn thiện hạ tầng phía ngoài dự án, Công ty HUD4 đầu tư hạ tầng phía trong dự án
7	Dự án khu chung cư thu nhập thấp lô C5 khu đô thị Nam TP. Thanh Hóa	5.500		x		Xây dựng nhà ở chung cư thu nhập thấp	KC: 02/2014; HT dự kiến: 02/2016	KC: 02/2014; HT dự kiến: 02/2016	52,50%	52,50%	11 tầng	11 tầng	Các công trình hạ tầng xung quanh dự án đã được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đầu tư hoàn thành

8	Khu biệt thự Tây Nguyễn Đức Cảnh, P. Ba Đình, TP Thanh Hóa	34.148,2		x		Xây dựng nhà ở	24 tháng từ khi nhận toàn bộ MB	chưa xong	50-80%	50-80%	2-3 tầng	2-3 tầng
9	Khu dân cư khu phố 6, P. Ba Đình, TP Thanh Hóa	38.810,4		x		Xây dựng nhà ở	24 tháng từ khi nhận toàn bộ MB	chưa xong	50%	50%	2-3 tầng	2-3 tầng
10	HTKT Khu B Khu CN Bim Sơn	2.560.000	50			Đầu tư HTKT và cho thuê lại đất	2009-2015	chưa xong	30-60%	30-60%	2-7 tầng	2-7 tầng
11	Khu tái định cư phường Trung Sơn - Sầm Sơn	8.284		x		Xây dựng nhà ở	2011- phê duyệt QT vốn đầu tư	2012		70-100%	2,5 tầng	không xây
12	Khu dân cư xã Quảng Hưng	30.530,00		x		Xây dựng nhà ở	2008-2009	2012	50-90%	50-90%	2,5 tầng	2,5 tầng
13	DA Nam tiểu học Ba Đình	11.145,00		x		Xây dựng nhà ở	2006-2007	chưa xong	100%	100%	2-3 tầng	2-3 tầng
14	DA BT04 Việt Hưng - Long Biên, Hà Nội	13.272,00		x		Xây dựng nhà ở thấp tầng biệt thự	2008-		37%	37%	3 tầng	3 tầng
15	DA LK30,31,32 Khu ĐTM Vân Canh, Hà Nội	11.739,00		x		Xây dựng nhà ở thấp tầng liền kề	2008-	2008-2012	38-74%	38-74%	3,5 tầng	3,5 tầng

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD4)

11.2. Một số tài sản của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 có hệ thống máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và đội ngũ cán bộ công nhân có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây lắp. Với những lợi thế đó Công ty đã và đang được các chủ đầu tư tin tưởng giao thi công những công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao. Trong các năm vừa qua Công ty cũng không ngừng đổi mới các trang thiết bị nhằm trang bị cho mình những điều kiện tốt nhất để tiếp tục phát huy những lợi thế mình đang có.

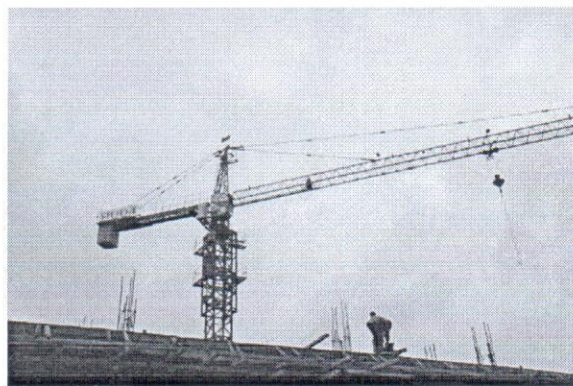
Danh sách máy móc thiết bị tiêu biểu hiện có của Công ty:

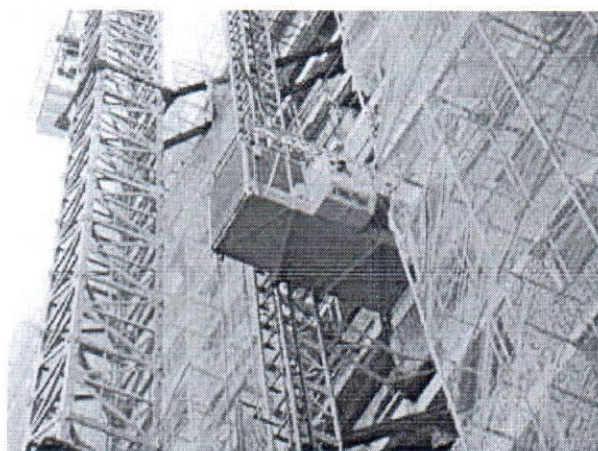
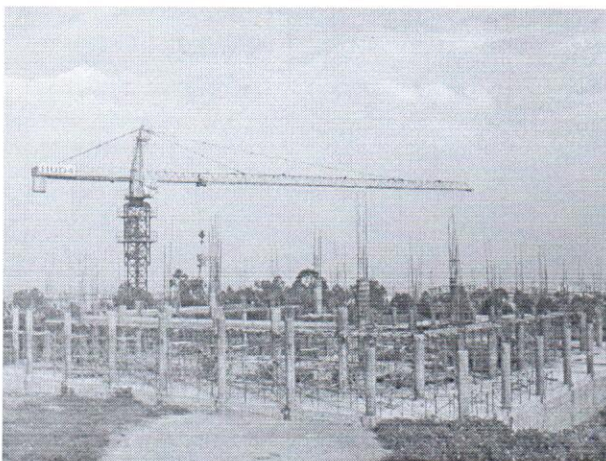
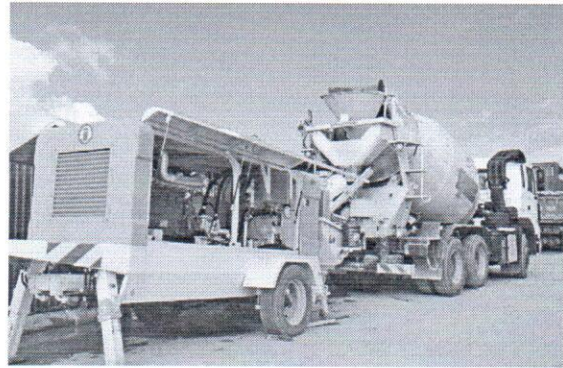
TT	Loại máy móc thiết bị	Số lượng (cái)	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Giá trị còn lại (%)
1	Cần trục tháp FO23B-TQ	1	Trung Quốc	2003	0%
2	Cầu tháp QTZ 5015 - TQ	2	Trung Quốc	2008	61%
3	Cầu tụ hành KC 252/12	2	Trung Quốc	2009	61%
4	Máy nắn cốt pha thép	1	Việt Nam	2009	65%
5	Máy xúc lật LIUGONG	1	Trung Quốc	2010	86%
6	Máy phát điện MITSUBISHI	2	Nhật Bản	2010	86%
7	Máy phát điện 25KVA	4	Trung Quốc	2010	75%
8	Máy bơm bê tông tĩnh	1	Hàn Quốc	2010	86%
9	Ống bơm bê tông	1	Hàn Quốc	2010	85%
10	Xe ô tô chuyên trộn bê	3	Hàn Quốc	2010	92%
11	Bộ trạm trộn bê tông công suất 45m ³ /h	1	Việt Nam	2010	86%
12	Máy trộn bê tông 250	10	Trung Quốc	2008-2010	70%
13	Máy trộn bê tông 450	8	Trung Quốc	2009-2010	70%
14	Vận thăng lồng	1	Trung Quốc	2011	91%
15	Vận thăng nâng hàng	3	Việt Nam	2009-2011	95%
16	Máy toàn đạc	2	Thụy Sĩ	2010	75%
17	Máy xúc KOMASU	3	Trung Quốc	2007	37%

18	Máy ủi KOMASU	1	Trung Quốc	2004	33%
19	Máy đầm đất	4	Trung Quốc	2008-2009	58%
20	Máy cắt thép	5	Trung Quốc	2008-2010	74%
21	Máy uốn thép	4	Trung Quốc	2008-2010	70%
22	Máy kính vĩ	4	Trung Quốc	2006-2008	33%
23	Dây truyền sản xuất công ly tâm	1	Trung Quốc- Việt Nam	2011	100%

Nguồn: Công Ty Đầu tư và Xây dựng HUD4

Hình ảnh một số máy móc thiết bị tiêu biểu của Công ty





12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2015		KH 2016	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2014	Giá trị	% tăng giảm so với 2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	150.000	0,00%	150.000	0,00%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	275.000	9,12%	297.000	8,00%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.360	432,73%	10.108	7,99%
<i>Trong đó: LN Công ty mẹ</i>	Triệu đồng	7.800	348,17%	-	-
<i>- LN công ty con</i>	Triệu đồng	1.560	-1456,52%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,40%	-	3,40%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	6,24%	-	6,74%	-
Chi cổ tức	%	>=5%	-	5-7%	-

Nguồn : Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng HUD4

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Theo sổ sách kế toán của Công ty, 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần Công ty ước đạt 35,9 tỷ đồng (13,05% kế hoạch) và lợi nhuận sau thuế ước đạt -198 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quý 4/2015, Công ty tiến hành bàn giao nhà cho khách hàng tại dự án Khu chung cư cao tầng phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa; bàn giao đất cho khách hàng tại dự án Khu dân cư khu phố 6 Bim Sơn, dự án Nguyễn Đức Cảnh Bim Sơn nên đủ điều kiện ghi nhận doanh thu bất động sản, Đối với lĩnh vực xây lắp, công ty đã và đang tích cực thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành. Như vậy, Công ty có khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu thuần đã đề ra.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016, Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như sau:

* Về mục tiêu, phương hướng.

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong giai đoạn 2016-2020 là đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh song song cả 3 nhóm ngành nghề, lĩnh vực chính của Công ty:

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Đầu tư, phát triển kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Dịch vụ quản lý chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp, tư vấn thiết kế, sản xuất kinh doanh sản phẩm xây dựng; phấn đấu mức tăng trưởng từ 6-8%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

Giải pháp thực hiện.

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty sẽ chú trọng thực hiện một số giải pháp đối với một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính cụ thể như sau:

Giải pháp kinh tế.

- Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư, những công trình có nguy cơ chậm tiến độ, dừng hẳn những công trình chủ đầu tư không bố trí được vốn như đã cam kết. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

- Quản trị lại và xây dựng phương án quản trị mới các công trình theo nguyên tắc: tăng trách nhiệm gắn với quyền lợi của các cá nhân và tập thể.

Giải pháp về xây lắp.

- Rà soát lại danh mục các công trình dự kiến đấu thầu, các dự án đấu thầu phải phù hợp với năng lực của Công ty.

- Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực quản lý điều hành các dự án, công trình.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý gián tiếp...

- Luôn gắn tăng trưởng phù hợp với năng lực xây lắp.

- Chú trọng phát triển các đối tác có uy tín và năng lực.

Giải pháp tài chính.

- Tăng cường công tác quản trị nội bộ, kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh tế, quản lý chặt chẽ mọi nguồn thu, chi phí theo định mức hoặc dự toán, phương án kinh doanh được duyệt, thực hiện tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tập trung quyết liệt công tác thanh quyết toán thu hồi vốn tại các công trình đã hoàn thành bàn giao cho đối tác. Đối với những công trình đang trong giai đoạn thi công cần tập trung mọi nguồn lực, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc để đảm bảo thi công nhanh đáp ứng yêu cầu về tiến độ, kỹ thuật, chất lượng công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Thực hiện việc tái cấu trúc lại Công ty theo nguyên tắc tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo được nhu cầu sản xuất và phát triển của Công ty.

- Ưu tiên và tập trung các nguồn lực tài chính đầu tư vào các dự án, công trình có triển vọng và hiệu quả cao trong tương lai tránh đầu tư giàn trải chậm thu hồi vốn.

- Không ngừng củng cố uy tín thương hiệu trong thanh toán với các tổ chức tín dụng và tăng thêm các nguồn vốn huy động khác trên thị trường tài chính với lãi suất thấp cạnh tranh. Đa dạng hoá các nguồn vốn huy động để đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tốc độ phát triển, quy mô hoạt động để có phương án tăng vốn điều lệ của Công ty phù hợp với quy mô vốn của Doanh nghiệp và các quy định quản lý tài chính hiện hành.

Giải pháp về đầu tư.

- Thu xếp nguồn vốn để nâng cao năng lực máy móc thiết bị của Công ty.

- Giải quyết các vướng mắc, làm việc với các cơ quan chức năng để triển khai các dự án đã cam kết hoặc huy động góp vốn.

- Rà soát hiệu quả vốn góp tại các đối tác và các khoản đầu tư tài chính để có những điều chỉnh kịp thời nhằm khai thác và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Xây dựng chiến lược tham gia thị trường chứng khoán thông qua các hình thức: phát hành trái phiếu, niêm yết cổ phiếu...

Giải pháp về cấu trúc và quản trị nhân lực.

- Xây dựng chương trình nâng cao quản trị doanh nghiệp ở Công ty và các tổ đội bao gồm:

- + Quy tắc chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp;
- + Đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý đối với cán bộ chủ chốt của Công ty;
- + Phân cấp trách nhiệm, quyền hạn của các cấp quản lý, điều hành trong Công ty;
- Trước mắt, lấy xây lắp làm ngành nghề mũi nhọn của Công ty để duy trì hoạt động của Công ty trong ngắn hạn. Phát huy tối đa hiệu quả của máy móc thiết bị, con người sẵn có để phục vụ xây lắp. Định biên lại cán bộ quản lý, điều hành, quy định rõ chức năng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty để tăng năng suất lao động, hạn chế công nhân thời vụ để chủ động trong quản lý tiến độ công trình.

Giải pháp tiếp thị đấu thầu.

- Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp. Xác định lại thị trường xây lắp (tùy từng thời điểm sẽ có hướng đi theo thị trường gạch hay thị trường đại chúng). Không tham gia đấu thầu những công trình không thuộc thế mạnh của Công ty hoặc không có nguồn tài chính rõ ràng.

- Làm tốt công tác tiếp thị phục vụ đấu thầu từ khâu chuẩn bị dự án cho đến khi triển khai đấu thầu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

:Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong giai đoạn 2016-2020 là đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh song song cả 3 nhóm ngành nghề, lĩnh vực chính của Công ty:

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Đầu tư, phát triển kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Dịch vụ quản lý chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp, tư vấn thiết kế, sản xuất kinh doanh sản phẩm xây dựng; phấn đấu mức tăng trưởng từ 6-8%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

14.2. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 chúng ta phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ. Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn cán bộ quản trị và CNKT lành nghề; thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng thi công xây lắp, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tập trung tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp (tổ chức tham gia đấu thầu); nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV và người lao động trong toàn đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư kinh doanh phát triển các dự án hiện có, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và thu hồi vốn nhanh, phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu xã hội; trong đó công tác đầu tư phát triển các dự án khu đô thị, dự án nhà ở xã hội được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này; nghiên cứu các giải pháp để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã trong tỉnh Thanh Hóa và các vùng kinh tế trọng điểm.

- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc, thiết bị, đẩy mạnh công tác sản xuất bê tông ống công ly tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn và gạch tự chèn,... để phục vụ thi công các dự án, công trình của Công ty và trên địa bàn; tăng cường công tác tiếp thị để kinh doanh bê tông thương phẩm, máy móc thiết bị thi công ra bên ngoài thị trường; rà soát tốt các chi phí, nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào để giảm giá thành sản phẩm, tạo đủ nguồn công việc cho CBCNV đơn vị, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng,... để huy động vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện việc

niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán chậm nhất vào năm 2018. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, tiết giảm từ 5% - 7% chi phí.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

CTCP Trường Thi Thanh Hóa là chủ đầu tư dự án Chung cư AMI TOWER, Công ty CP Xây dựng HUD401 (Công ty con của Công ty) là đơn vị thi công theo Hợp đồng ký ngày 17/7/2010. Tuy nhiên đến hết ngày 19/1/2012, Công ty CP Trường Thi Thanh Hóa còn nợ Công ty CP Xây dựng HUD401 là: 11.928.655.437 đồng và không có khả năng chi trả cho CTCP Xây dựng HUD401 nên Công ty cổ phần Xây dựng HUD401 đã khởi kiện vào ngày 01/10/2012. Ngày 16/11/2012, Tòa án Nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định số 05/2012/QĐST-DS về việc Công ty CP Trường Thi Thanh Hóa phải trả Công ty CP Xây dựng HUD401 số tiền 12.650.000.000 đồng (bao gồm tiền nợ 11.928.655.437 đồng và các khoản tiền lãi, chi phí xử kiện của Tòa án).

Theo Quyết định 26/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2013 của Chi cục thi hành án dân sự TP Thanh Hóa và Quyết định thi hành án số 06/QĐ-CTHADS ngày 12/3/2014 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, CTCP Trường Thi Thanh Hóa phải thanh toán cho CTCP Xây dựng HUD401 số tiền trên nhưng CTCP Trường Thi Thanh Hóa gặp khó khăn, đã không thanh toán đúng hạn. Vì vậy, ngày 30/5/2013, Cơ quan thi hành án dân sự cùng các ban ngành chức năng đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản là Quyền sử dụng 3.687 m² đất tại thửa số 396, tờ 13 Bản đồ địa chính phường Trường Thi Thanh Hóa đo vẽ năm 2011 và Công trình xây dựng trên đất là 02 tầng hầm của dự án nhà chung cư AMI TOWER tại số 81 đường Trường Thi Thanh Hóa, phường Trường Thi Thanh Hóa, Thành phố Thanh Hóa của CTCP Trường Thi Thanh Hóa để bán đấu giá đảm bảo nghĩa vụ phải thi hành án của CTCP Trường Thi Thanh Hóa đối với CTCP Xây dựng HUD401. Tuy nhiên, về Quyền sử dụng đất, CTCP Trường Thi Thanh Hóa chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước nên ngày 23/1/2014, chủ tịch UBND tỉnh đã thu hồi đất theo quyết định số 293/QĐ-UBND. Do đó, cơ quan thi hành án dân sự chưa tổ chức bán đấu giá tài sản đã kê biên bên trên.

Trên cơ sở kết quả quá trình tổ chức thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự và đề nghị của CTCP Trường Thi Thanh Hóa, để đảm bảo cho quá trình tổ chức thi hành án theo đúng quy định của Pháp luật và tạo điều kiện trong quá trình tiếp tục thực hiện dự án, ngày 21/11/2014 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, bốn bên gồm: Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa; CTCP Trường Thi Thanh Hóa; CTCP Đầu tư xây dựng

và thương mại điện lực Miền Bắc và CTCP Xây dựng HUD401 đã thống nhất và thỏa thuận phương án giải quyết như sau:

CTCP Đầu tư xây dựng và thương mại điện lực Miền Bắc nhận tiếp tục thực hiện Dự Án Chung cư AMI TOWER và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của CTCP Trường Thi Thanh Hóa đối với CTCP Xây dựng HUD401 theo Quyết định số 05/2012/QĐST-DS ngày 16/11/2012 của TAND thành phố Thanh Hóa và Quyết định số 06/QĐ-CTHADS ngày 12/3/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, cụ thể phải trả CTCP Xây dựng HUD401 số tiền 12.650.000.000 đồng, tiền lãi do chậm thi hành án tạm tính đến ngày 30/11/2014 là: 1.897.500.000 đồng và chi phí cho việc thông báo kê biên, thẩm định giá (gọi tắt là chi phí cưỡng chế thi hành án) mà CTCP Trường Thi Thanh Hóa phải chịu theo quy định tại Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 là: 58.697.000 đồng. Đồng thời, CTCP Đầu tư xây dựng và thương mại điện lực Miền Bắc đã cam kết sẽ chuyển toàn bộ số tiền 14.606.197.000 đồng vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ngay sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chuyển giao dự án AMI TOWER tại số 81 đường Trường Thi Thanh Hóa cho Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại điện lực Miền Bắc.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Quang Hiệp	CT HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Đông Phạm Bình	PCT HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Đoàn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Việt Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Lê Đỗ Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

Nguồn : Công ty HUD4

1.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Lê Quang Hiệp**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/12/1962
- Nơi sinh : TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Số CMND : 171816709, Ngày cấp: 23/8/2008, Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Quê quán : Thiệu Khánh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 81 Từ Đạo Hạnh, P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá, T. Thanh Hóa.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân chính trị
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
09/1986 -	Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty xây dựng số 2 thuộc Sở Xây

09/1990	dựng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
10/1990 - 03/1993	Đội trưởng Đội xây dựng số 11 - Công ty xây dựng số 2 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
04/1993 - 08/1994	Đội trưởng Đội Xây dựng số 11 kiêm Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Công ty xây dựng số 2 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
09/1994 - 08/1996	Phó Giám đốc Công ty vật tư thiết bị vật liệu xây dựng thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
06/1996 - 09/1998	Học Lý luận chính trị cao cấp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Hệ chính quy)
10/1998 - 08/2000	Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Công ty vật tư thiết bị vật liệu xây dựng thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
09/2000 - 09/2004	Bí thư ĐU, Giám đốc Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4
10/2004 - 06/2005	Bí thư Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
07/2005 - 12/2013	UVBCH Đảng bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Đại biểu Quốc hội Khóa XIII
01/2014 - 05/2015	UVBCH Đảng bộ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4; Đại biểu Quốc hội Khóa XIII
06/2015 - nay	UVBCH Đảng bộ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4; Đại biểu Quốc hội Khóa XIII

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : UVBCH Đảng bộ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.880.900 cổ phần, chiếm 25,87% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 130.900 cổ phần (tương ứng 0,87% vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị: 3.750.000 cổ phần (tương ứng 25% vốn điều lệ).

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Thị Minh Ngọc	Vợ	159.500	1,07%
2	Lê Quốc Khánh	Em trai	29.000	0,20%
3	Lê Thị Hà	Em gái	6.500	0,05%
4	Lê Quốc Huy	Em trai	13.000	0,09%

1.1.2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đồng Phạm Bình**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/9/1958
- Nơi sinh : TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Số CMND : 170356238, Ngày cấp: 31/10/2007, Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Quê quán : xã Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ : SN 07, Đường Lê Văn An, KĐT Đông Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
10/1979 - 10/1983	CB kỹ thuật thi công - Công trường 503 Công ty Xây dựng số 5 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
11/1983 - 10/1984	Phó chỉ huy công trường - Công trường 503 Công ty Xây dựng số 5 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
11/1984 - 12/1987	Sinh viên (Học chuyên tu)- Đại học Xây dựng Hà Nội
01/1988 - 7/1992	Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch - kỹ thuật - kinh doanh, Công ty Xây dựng số 5 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
08/1992 - 5/1999	Đội trưởng - Đội Xây dựng số 8, Công ty Xây dựng số 5 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
6/1999 - 11/1999	Đội trưởng - Đội Xây dựng số 8, Công ty Xây dựng số I thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
12/1999 - 9/2004	Phó giám đốc - Công ty Vật tư thiết bị vật liệu xây dựng Thanh Hóa, nay là Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
10/2004 - 6/2005	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
7/2005 - 5/2006	Ủy viên HĐQT, Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
6/2006 - 7/2011	Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
8/2011 - 05/2015	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD403
6/2015 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD403

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có) : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng HUD403
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 58.400 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 58.400 cổ phần (tương ứng 0,39 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ).
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Tuất	Vợ	134.510	0,90%

1.1.3. Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

- Họ và tên : **Nguyễn Việt Hùng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/09/1979
- Nơi sinh : Phường Bắc Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Số CMND : 171701870 Ngày cấp: 26/3/2001; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô 33 Khu dân cư mới, P. Lam Sơn, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
-----------	---------

03/2002 - 12/2007	Cán bộ kỹ thuật, Công ty xây dựng số 3 Thanh Hoá
01/2008 - 04/2008	Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp 406- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
04/2008 - 08/2008	Trưởng phòng KHKT - Công ty CP Xây dựng HUD401 thuộc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
08/2008 - 12/2009	Trưởng P. KHKT kiêm Đội trưởng Đội xây lắp số 4 - Công ty CP Xây dựng HUD401 thuộc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
01/2010 - 02/2013	Phó giám đốc - Công ty CP Xây dựng HUD401 thuộc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
03/2013 - 12/2013	Phó bí thư chi bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty CP Xây dựng HUD401 thuộc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
01/2014 - 04/2014	Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
05/2014 - 05/2014	UVHĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
06/2014 - 11/2014	UVHĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
12/2014 - 05/2015	UVBCH Đảng bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
06/2015 - nay	Bí thư Đảng ủy, UVHĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Bí thư Đảng ủy, UVHĐQT, Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.425.400 cổ phần, chiếm 16,17% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 25.400 cổ phần (tương ứng 0,17 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị: 2.400.000 cổ phần (tương ứng 16% vốn điều lệ).
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.1.4. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đoàn Văn Thanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1973
- Nơi sinh : Thành phố Thanh Hóa
- Số CMND : 012710444 Ngày cấp: 07/6/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán : Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : TT Công ty Xây lắp điện 1, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Cử nhân tài chính - tín dụng ngân hàng; Thạc sỹ kinh tế
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :



Thời gian	Chức vụ
1995 - 1997	Nhân viên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
1997 - 5/2002	Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty xây lắp điện 1 (PPC1) - Tổng công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam
6/2002 - 5/2006	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - TCT Xây dựng công nghiệp Việt Nam - VINAICON
6/2006 - 2007	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị

2008 - 2009	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty HUD4 - TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị
01/2010 - 12/2012	Phó Ban Tài chính kế toán, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty HUD4 - Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị HUD
1/2013 - 8/2013	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị kiêm Ủy viên HĐQT Công ty HUD4 - Tổng công ty phát triển nhà và đô thị HUD
9/2013- 6/2014	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị kiêm Ủy viên HĐQT Công ty HUD4 - Tổng công ty phát triển nhà và đô thị HUD
7/2014- 8/2015	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị kiêm Ủy viên HĐQT Công ty HUD4 - Tổng công ty phát triển nhà và đô thị; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Sông Thao
9/2015-nay	UVBTV Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị ;Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư và xây dựng HUD4, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Sông Thao

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: UVBTV Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Sông Thao.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.509.100 cổ phần, chiếm 10,06% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phần (tương ứng 0,06% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị: 1.500.000 cổ phần (tương ứng 10% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.1.5. Ủy viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Lê Đỗ Thắng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1974
- Nơi sinh : TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Số CMND : 171896685, Ngày cấp: 19/3/2008, Nơi cấp: CA Thanh Hóa
- Quê quán : Đông Cương, TP. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Phố 6, P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
12/1993 - 06/1996	Nhân viên - Đội xây dựng số 8 - Công ty xây dựng số 3 Thanh Hóa thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
07/1996 - 10/2004	Nhân viên - Phòng Tổ chức hành chính - Công ty xây dựng số 3 thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa
11/2004 - 11/2005	Nhân viên - Phòng Kinh tế kỹ thuật - Công ty CP xây dựng số 3 Thanh Hóa
12/2005 - 02/2006	Kỹ thuật thi công - Đội xây lắp số 9 - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
03/2006 - 02/2007	Nhân viên - Phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
03/2007 - 08/2007	Phó phòng - Phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4

09/2007 - 05/2009	Trưởng phòng - Phòng Tổ chức Lao động - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
06/2009 - 6/2010	Ủy viên HĐQT Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức Lao động - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
07/2010 - 03/2012	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức Lao động - Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
04/2012 - 12/2013	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT Công ty kiêm Chánh Văn phòng Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
01/2014 - 4/2014	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
05/2014 - 05/2015	UVBCH Đảng bộ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ủy viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4
06/2015 - nay	UVBCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Đảng ủy viên, Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 20.700 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 20.700 cổ phần (tương ứng 0,14% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Đỗ Thuận	Em	8.750	0,06%

1.2. Ban kiểm soát.

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
-----	--------	-----------	---------

1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS	
2	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên BKS	
3	Lê Thị Mậu	Thành viên BKS	

Nguồn : Công ty HUD4

1.2.1. Trưởng Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : Nguyễn Thị Thanh Thúy
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày tháng năm sinh** : 17/01/1973
- **Nơi sinh** : Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- **Số CMND** : 171564616, Ngày cấp: 18/07/2012; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- **Quê quán** : Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú** : SN 33, Việt Bắc, P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Trình độ văn hóa** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Tài chính kế toán
- **Điện thoại** : 037. 3851903
- **Quá trình công tác** :

Thời gian	Chức vụ
Từ 01/1993 - 04/2007	Nhân viên kế toán Công ty Xi măng Bim Sơn tại Thanh Hóa
Từ 05/2007 - 02/2008	Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Bảo Minh
Từ 03/2008 - 12/2009	Kế toán Đội Xây lắp số 4 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4

Từ 01/2010 - 5/2015	Kế toán Đội Xây lắp số 13 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 6/2015 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.240 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.240 cổ phần (tương ứng 0,01% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.2.2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Hoa**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/11/1988
- Nơi sinh : Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Số CMND : 172931337 Ngày cấp: 20/01/2009; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 02/2012 - 06/2012	Kỹ sư, Ban QLDA số 1 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 07/2012 - 03/2013	Kỹ sư, Ban QLDA Sông Đơ - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 04/2013 - 5/2013	Kỹ sư, Ban QLDA số 2 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 05/2013 - 11/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 6/2013 - nay	Thành viên Ban kiểm soát, Kỹ sư Ban QLDA số 2 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Kỹ sư Ban QLDA số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.2.3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Lê Thị Mậu**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1970
- Nơi sinh : Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Số CMND : 172931337 Ngày cấp: 20/01/2009; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh hóa
- Địa chỉ thường trú : P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 10/1987 - 03/1993	Công nhân gạch ngói Quảng Yên, Quảng Xương, Thanh Hóa
Từ 04/1993 - 11/1993	Nhân viên Công ty Vật tư thiết bị Vật liệu xây dựng Thanh Hóa
Từ 12/1993 - 11/1999	Kế toán Công ty Vật tư thiết bị Vật liệu xây dựng Thanh Hóa
Từ 12/1999 - 05/2015	Kế toán Xí nghiệp Bê tông - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 6/2015 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Kế toán Xí nghiệp Bê tông - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán viên P. TCKT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 41.470 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 41.470 cổ phần (tương ứng 0,28% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.3. Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Việt Hùng** (đã trình bày ở mục Thành viên HĐQT)

1.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Nhan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1972
- Nơi sinh : Xuân Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Số CMND : 171577534 Ngày cấp: 18/2/2012; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Xuân Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 01/1990-11/1992	Nhân viên kế toán - Công ty Xây dựng C Thanh Hóa
Từ 12/1992-10/1997	Nhân viên bán hàng Công ty Vật tư thiết bị Vật liệu xây dựng Thanh Hóa

Từ 11/1997 - 10/1998	Kế toán viên Đội xây dựng số 1- Công ty Vật tư thiết bị Vật liệu xây dựng Thanh Hóa
Từ 11/1998 - 12/1999	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty Vật tư thiết bị Vật liệu xây dựng Thanh Hóa
Từ 01/2000 - 10/2002	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4
Từ 11/2002 - 9/2004	Kế toán viên Đội xây lắp số 12 - Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4
Từ 10/2004 - 12/2006	Kế toán viên Đội xây lắp số 12 - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 01/2007 - 06/2008	Kế toán viên Đội xây lắp số 18 - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 07/2008 - 04/2014	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 05/2014 - nay	UVBCH Đảng bộ Công ty, Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : UVBCH Đảng bộ Công ty, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 20.280 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 20.280 cổ phần (tương ứng 0,14% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

1.5. Cán bộ quản lý (các chức danh khác do HĐQT phê duyệt):

1.5.1. Phó Giám đốc: Lê Đỗ Thắng (đã trình bày ở mục thành viên HĐQT)**1.5.2. Phó giám đốc Công ty**

- Họ và tên : **Nguyễn Văn Huyền**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1962
- Nơi sinh : Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Số CMND : 171806978 Ngày cấp: 09/08/2012; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 73 Từ Đạo Hạnh, Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 11/1982 - 8/1987	Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 4 Thanh Hóa
Từ 9/1987 - 8/1998	Đội trưởng Xây lắp Công ty Xây dựng số 4 Thanh Hóa
Từ 9/1998 - 3/2000	Đội trưởng Xây lắp Công ty VTTBVL Xây dựng Thanh Hóa
Từ 4/2000 - 7/2001	Trưởng P.KHKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 8/2001 - 11/2004	Đội trưởng Đội Xây lắp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 12/2004 - 04/2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

Từ 05/2015 - 10/2015	UVBCH Đảng bộ Công ty, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 11/2015 - nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4; Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 58.000 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 58.000 cổ phần (tương ứng 0,39 % vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

T	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	52.945	0,36%	
2	Nguyễn Thị Hoà	Con	29.000	0,20%	
3	Nguyễn Đức Mạnh	Con	29.000	0,20%	

1.5.3. Phó giám đốc Công ty

- Họ và tên : **Hoàng Anh Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1963
- Nơi sinh : Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Số CMND : 171539893 Ngày cấp: 05/03/2008; Nơi cấp: CA Thanh Hoá
- Quê quán : Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú : 05 Hoàng Văn Thụ, P. Ba Đình, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Điện thoại : 037. 3851903
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 12/1981 - 6/1984	Nhập ngũ phục vụ lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam
Từ 9/1984 - 1986	Công tác tại Huyện Đoàn Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa
Từ 1986 - 1989	Học trường Trung cấp Xây dựng Thanh Hóa
Từ 9/1989 - 3/1993	Công nhân Công ty Xây dựng 2 Thanh Hóa
Từ 4/1993 - 12/1999	Công tác tại Công ty cung ứng vật tư thiết bị vật liệu xây dựng Thanh Hóa
Từ 01/2000 - 9/2004	Đội trưởng, Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4
Từ 10/2004 - 4/2008	Đội trưởng Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD4
Từ 4/2008 - 12/2012	Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng HUD401
Từ 01/2013 - 4/2014	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng HUD401
Từ 05/2014 - 9/2014	UVBCH Đảng bộ Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng HUD401
Từ 10/2014 - nay	UVBCH Đảng bộ Công ty, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : UVBCH Đảng bộ Công ty, Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 81.859 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 81.859 cổ phần (tương ứng 0,55% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

T T	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Hoàng Trọng Hải	Em trai	29.195	0,20%	

1.6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).

- Ứng dụng các tiến bộ của CNTT, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý kho vật tư thiết bị, kế toán

- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm.

- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh. Không chế tỷ lệ lao động gián tiếp/trực tiếp hàng năm ở mức 10-15%

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

- Xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, ban TGD, BKS ...

- Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2014.

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2015, Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2015

Ngày 18 tháng 01 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐOÀN NGỌC HOÀN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG HUD4**
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÙNG